

DIỄN ĐÀN

Số 32

Ngày 27/5/1992

NỘI DUNG

2. TIN TỨC
5. C. LABARDE (Le Figaro)
Việt Nam hay là cuộc cải tổ ruộng lúa
6. TRẦN THANH THỦY
Bạo loạn tại Los Angeles
7. NGUYỄN NGUYỄN
" Tự do cho Thích Nguyên Giác"
8. AN XÁ QUỐC TẾ
Tù chính trị lâu năm ở Việt Nam
9. R&M
Thực hiện di chúc ông Hồ
9. TRẦN THANH THỦY
Thế hệ tương lai
10. CAO NGUYỄN
Bóc lột
12. TRẦN NGỌC TUẤN
Hậu Thánh Gióng
13. Thơ NGUYỄN HỒI THỦ, TRẦN NGỌC TUẤN
14. BÙI TÍN
Hồi ký Hoa Xuyên Tuyết
16. NGUYỄN THƯ PHƯƠNG - HẢI VÂN
Sơ lược về hình ảnh con rồng trong tạo hình và kiến trúc cổ
13. C.D.
Từ điển chính trị & kinh tế

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành. @Chịu trách nhiệm: Trần Hồng Hà, Lê Thanh Nhân, Nguyễn Trọng Bồng, C.D. @Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ: Trần Hồng Hà, Kolej Strahov XI/42, 16 000 Praha 6, Czechoslovakia, @Tel. 35 44 41, linka 336, (hỏi phòng 42), @Fax. (0042) (2) 22 23 04. @Số tài khoản ngoại tệ: Konto: 34833 - 1010759 - 111, Komerční Banka, Na Příkopě 3 - Praha 1. @Chi phiếu, ngân phiếu xin đề Trần Hồng Hà, không đề Diễn Đàn

Tháng Năm...

" Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc.." Câu nói nổi tiếng trong bản tuyên ngôn của tổng thống Washington vào tháng Năm 1787 cũng đã được Hồ chí Minh lặp lại trong bản tuyên ngôn ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình Hà Nội.

Gần nửa thế kỷ qua, lịch sử Việt Nam đã đi một quãng đường chết chóc, đau thương dằng dặc, cho đến ngày hôm nay Bình Đảng, Bắc Ái, Quyền Sống, Mưu Cầu Hạnh Phúc vẫn chỉ là con số không cho tất cả mọi người dân.. Người ta nhớ lại thảm cảnh cải cách ruộng đất, nhớ lại vụ đàn áp văn nhân giai phẩm, nhớ lại cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, nơi thử nghiệm áp đặt những hệ tư tưởng điên rồ phi lý..

Người ta cũng chẳng ngạc nhiên khi mới đây hiến pháp Việt Nam được tân trang lại, quý Sa tăng tập mặc áo thầy tu, và hát thánh ca bằng cái giọng rè. Nó cố tạo một bộ mặt dễ thương, cởi mở, đổi mới trên chính trường để thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Việt nam sẽ về đâu với một chân độc đảng chuyên quyền, một chân kinh tế thị trường? Sự khập khiễng ấy, sẽ sản sinh ra các nhà tư bản đỏ, còn đại đa số người dân vẫn làm than trong cảnh đói nghèo. Quyền tự do, quyền sống bị nước đoạt.

Cũng tháng Năm này những người Việt Nam ở Praha Tiếp Khúc một lần nữa xuống đường biểu tình trước đại sứ quán Việt Nam, đòi trả tự do cho các tù nhân chính trị hiện đang bị giam cầm. Chúng tôi tin ở ngày mai của dân tộc Việt, khi mà quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền bình đẳng không phải chỉ là những câu nói suông.. Ngày ấy đã ở rất gần..

• Ban Biên Tập.

Các bạn thân mến!

Do gặp khó khăn đột xuất trong việc in ấn nên chúng tôi bắt buộc phải giảm xuống còn 20 trang và thu nhỏ cỡ chữ. Hiện nay chi phí để phát hành một tờ báo là 10Kčs, chưa kể tiền bưu phí. Rất mong độc giả ủng hộ tài chính để Diễn Đàn tiếp tục tồn tại phục vụ bạn đọc. Xin chân thành cảm ơn.

TIN VIỆT NAM

HÀ NỘI ĐỔI MỚI HIẾN PHÁP.

Hà Nội 4/1992 Sau tranh luận kéo dài về đề tài kinh tế nóng bỏng, quốc hội Việt Nam đã thông qua luật pháp mới, bảo đảm tự do cho kinh doanh cá thể trong khi đảng Cộng Sản vẫn giữ vai trò lãnh đạo. Theo nguồn tin từ quốc hội, các đại biểu đã tán đồng với nội dung chương mới của hiến pháp, sau ba tuần tranh luận từng câu chữ. Luật kinh tế mới này khác hẳn với những đường lối kinh tế ngự trị Việt Nam 5 năm gần đây, khi mặt dịch quốc doanh độc quyền quản lý thị trường. Những chuyển biến chính trị bị hạn chế bởi hiến pháp khẳng định quyền lãnh đạo đất nước của đảng Cộng Sản, đồng thời dần chuyển quyền lãnh đạo vào tay thủ tướng chính phủ. Trong vấn đề quan hệ quốc tế, hiến pháp Việt Nam thể hiện đường lối ngoại giao xây dựng quan hệ hữu hảo với tất cả các quốc gia trên thế giới trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Các đại biểu đã thông qua ngân sách quốc gia, luật bầu cử mới, dự thảo nâng quyền hạn và củng cố quốc hội. Lần đầu tiên, đại biểu tranh cãi khiến phiên họp kéo dài ngoài dự định. Vấn đề then chốt động chạm đến độc quyền lãnh đạo của đảng Cộng sản, với thiếu số bảo thủ không chịu rời bỏ vai trò lãnh đạo. Mặc dù quyền hạn lãnh đạo của đảng Cộng sản đã được hạn chế phần nào, nhưng quân đội vẫn nắm trong tay những người cộng sản. Bầu cử dự định tổ chức vào tháng sáu tới và có thể chủ tịch nước sẽ được bộ chính trị chỉ định sau kết quả bầu cử. Vấn đề sở hữu ruộng đất gây nhiều tranh cãi. Theo luật mới, ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước nhưng có thể chia cho người sử dụng trong thời gian dài và sau đó sẽ thuộc sở hữu tư nhân. Luật pháp khẳng định sẽ không quốc hữu hóa của cải sở hữu tư nhân người Việt và ngoại quốc. Người Việt nay đã có quyền sở hữu cơ sở sản xuất, bắt đầu phát triển sản xuất tư nhân, bắt tay với các công ty ngoại quốc. Trong những năm 80, những hoạt động kinh tế nói trên bị coi là bất hợp pháp, khiến một số tư nhân phải ngồi tù. Nhưng trong hiến pháp vẫn tồn tại điều khoản cho phép nhà nước thu mua tài sản tư nhân với giá thị trường khi cần thiết, để bảo đảm an ninh cho quốc gia.

Những chuyển biến trên đây, nổi bật nhất là nhà nước đã cho phép tư nhân kinh doanh và không quốc hữu hoá tài sản tư nhân thể hiện cố gắng của chính quyền Hà Nội kinh tế thị trường vào Việt Nam và mở rộng thương nhân ngoại quốc đầu tư. Sự thiếu chặt chẽ trong hiến pháp về sở hữu ruộng đất (chia ruộng đất, nhưng theo phương thức nào?), hay nhà nước có quyền thu mua tài sản tư nhân, để bảo vệ "an ninh quốc gia", thể hiện sự lúng túng của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế mới mẻ. Những sơ hở trong hiến pháp, do vô tình hay hữu ý, đã và sẽ được bọn người cơ hội lợi dụng triệt để. Họ phần lớn là những quan chức cao cấp trong chính quyền cộng sản, trực tiếp hay gián tiếp qua gian thương, ăn cắp tài sản quốc gia. Họ đã làm giàu cho bản thân bằng mọi phương kế, dưới hình thức xuất khẩu hải sản, gỗ, khoáng sản, hàng thủ công nghiệp... để hợp pháp hóa việc làm tham nhũng của mình. Trong giai đoạn mới ngày nay, không có ai ngại thơ tin vào CNXH như trước. Bản thân nhiều đảng viên có chức quyền hiểu rõ điều này vì họ chỉ còn cái

mặt nạ cộng sản. Vô số những kẻ tham nhũng trong chính phủ đang chuyển đổi dần màu áo và trở thành những thương gia trong tương lai. Họ nắm vững mọi điểm yếu của chế độ đương thời để làm giàu. Những người như vậy, tất nhiên đã mất hết nhân bản, không thể là gì hữu ích cho xã hội. Chỉ có một hiến pháp mới, chặt chẽ và được thực hiện nghiêm minh mới có khả năng loại trừ những tham nhũng, bảo đảm quyền lợi của nhân dân. Hiến pháp mới không thể xây dựng trên suy nghĩ của những người cộng sản bảo thủ, hay nói chính xác hơn - những quan lại đồ đang cầm quyền. Chúng ta không thể chờ đợi những quyết định sáng suốt của họ, những kẻ chưa bao giờ tính toán suy nghĩ vì lợi ích dân tộc.

VẤN ĐỀ MIA.

Việc tìm kiếm người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam là một trong những vấn đề then chốt quyết định quá trình bình thường hóa quan hệ giữa hai quốc gia. Một phái đoàn gồm bốn thượng nghị sĩ Mỹ đã tới Việt Nam vào cuối tháng tư vừa qua, trong chương trình thương thuyết tìm kiếm người Mỹ mất tích (MIA - Missing in Action). Phái đoàn đã tiếp kiến tổng bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam Đỗ Mười. Theo thượng nghị sĩ Hank Brown, đảng viên đảng Cộng Hòa Colorado cho biết, chuyến đi này là bước quan trọng trong quá trình thiết lập quan hệ giữa hai nước. Tổng bí thư Đỗ Mười hứa hẹn với phái đoàn rằng sẽ tạo mọi điều kiện cho họ trong việc tìm kiếm MIA. Chính phủ Mỹ ghi nhận 2.266 nhân viên mất tích trong chiến tranh Việt Nam, trong đó 1.655 người tại Việt Nam, 522 người tại Lào, 83 người tại Campuchia và sáu người tại Trung Quốc. Một vài chuyên viên Mỹ tìm kiếm số phận những người mất tích cho hay, Washington biết rõ rằng phần lớn họ đã chết. Ông Đỗ Mười nhắc đi nhắc lại với các phái viên Mỹ, hy vọng họ sẽ báo cáo trước nghị viện rằng Việt Nam làm hết sức mình để giải quyết vấn đề MIA. Theo các thượng nghị sĩ, Mỹ muốn được xem xét tài liệu lưu trữ của quân đội Việt Nam trong thời gian chiến tranh. Thượng nghị sĩ John F. Kerry, đảng viên đảng dân chủ Massachusetts đã tham gia chiến tranh Việt Nam trong thời gian 1968-1969.

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI MALAYSIA - VIỆT NAM

Ngày 19/4/92 Thủ tướng Malaysia Mahathir bin Mohamad cùng hơn hai trăm nhân viên ngoại giao và thương gia đã tới Hà Nội trong chuyến viếng thăm sáu ngày. Chuyến đi này nhằm mục đích ký kết hợp tác kinh tế và tạo cơ sở cho Việt Nam và Lào trở thành thành viên của khối ASEAN. Thứ hai 20/4, thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt đã tiếp kiến ông Mahathir tại Hà Nội. Ông Kiệt cho biết Việt Nam đã ủng hộ Malaysia hình thành khu vực mậu dịch tự do trong vùng (The East Asian Economic Caucus), nhưng ý tưởng này không gây được sự hưởng ứng của các quốc gia trong vùng. Cùng ngày, Việt Nam đã ký kết ba hiệp định kinh tế với Malaysia, bao gồm việc thiết lập hệ thống viễn thông giữa hai nước, hiệp ước hợp tác phát triển khoa học kỹ thuật, hợp tác giúp đỡ công nghiệp cao su Việt Nam. Hiệp ước hợp tác khai thác dầu mỏ trong hải phận hai nước đã được ký kết. Bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm cho biết hiệp ước này loại trừ khả năng tìm kiếm dầu mỏ tại các quần đảo Trường

Sa và Hoàng Sa, mục tiêu tranh chấp của cả Trung Quốc, Đài Loan, Philipin. Vấn đề thuyền nhân Việt Nam đã được đưa ra bàn luận giữa hai thủ tướng. Ông Võ Văn Kiệt cho biết sẽ sẵn sàng nhận thuyền nhân Việt Nam tại các trại tỵ nạn Malaysia hồi hương. Trong phái đoàn có ông Jaffar Hussein, giám đốc ngân hàng trung ương Malaysia, cho biết dự định thiết lập quan hệ mật thiết trong lĩnh vực tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho thương gia hai nước kinh doanh trong thời gian tới. Ngày 22/4 thủ tướng Mahathir đã tới Sài Gòn vận động cho hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia. Malaysia đứng đầu trong đầu tư vào thị trường Việt Nam với 75 triệu USD, trao đổi hàng hoá đạt 100 triệu USD trong năm 1991, tăng bốn lần so với năm 1985. Bên cạnh đó, Singapor là bạn hàng lớn nhất của Việt Nam với con số 900 triệu USD trong năm ngoái.

BỆNH AIDS Ở SÀI GÒN

Riêng ở Sài Gòn hiện nay có trên 1700 quán cà phê ôm, thực chất là ổ chứa gái mãi dâm, và khoảng 200 tụ điểm dân nghiện xì ke ma túy. Hơn nửa người nước ngoài ra vào với tỉ lệ khá cao. Đó là những nguyên nhân cho bệnh AIDS phát triển. Ủy ban phòng chống bệnh AIDS tại Sài Gòn công bố đã phát hiện 31 trường hợp người cư trú trên lãnh thổ Việt Nam bị nhiễm vi khuẩn HIV, trong đó có một người Việt nam.

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1992

Theo dự toán ngân sách, tổng số thu sẽ trên 18.000 tỉ đồng, chi 20.000 tỉ, bội chi 1.600 tỉ. Chi cho giáo dục 1.700 tỉ, y tế 1.000 tỉ, trợ cấp tiền lương, bù giá 850 tỉ. Chương trình đầu tư phát triển lớn nhất là công trình xây dựng đường dây siêu cao áp xuyên Việt, và công trình đường ống dẫn khí đối từ giếng dầu Bạch Hổ vào đất liền.

LẠI CẮT GIẢM BIÊN CHẾ

Năm 1991 Việt nam giảm biên chế gần 7 vạn người bằng 5,6% tổng biên chế trong khi Quốc hội đề ra chỉ tiêu 20%. Chỉ tiêu năm 1992 cho thôi việc 17,5 vạn người, 15% tổng biên chế hiện nay. Không rõ số người này sẽ làm gì để sống? khi khoản chi ngân sách dự trừ từ 280 đến 300 tỉ đồng. Bình quân mỗi người thôi việc được nhận từ 100 đến 200 đô la.

ĐÌNH CHỈ KHAI THÁC GỖ

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ra lệnh đình chỉ việc khai thác gỗ. Theo giáo sư Thái Văn Trường với " tốc độ khai thác rừng " khai phá rừng như hiện nay cả nước chỉ còn 6,4 triệu héc-ta rừng. Diện tích che phủ dưới 20%, không đủ khả năng cân bằng sinh thái.

PHÁ NHÀ TÙ Ở HÀ NỘI

Nhà tù Hỏa Lò sẽ được phá hủy theo yêu cầu xây dựng ở trung tâm Hà Nội.

CHUYỆN LẠ CÓ THẬT CỦA HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Tháng 3/92 chiếc máy bay IL của Hàng Không Việt Nam nằm bất động trên sân bay Nội Bài Hà nội vì có ... rấn ở bên trong. Nguyên nhân khi chuyển một kiện hàng lên máy bay, các "cửu vạn" tưởng có cua nên định lấy vôi con về nhậu, nào ngờ cả đàn rắn được " giải phóng " ra,

tung hoành khắp các kế ngách máy bay. Không biết có bao nhiêu rần, vì rần xuất khẩu tính theo kg. Hàng không Việt Nam phải thuê thợ bắt rần đến giải quyết hậu quả. tổ bắt rần đã làm việc trong máy bay dưới sự hướng dẫn của nhân viên thợ máy, xong họ vẫn không dám quả quyết có còn rần trong máy bay hay không? mỗi ngày thợ bắt rần lĩnh 2000 đồng, nếu bắt được một con sẽ được thưởng 100.000 đồng.

CÓN ĐỒ TRÊN SÂN CỎ VIỆT NAM

Ngày 1/3/1992 trong cúp bóng đá liên cảng giữa hai đội tuyển cảng Sài Gòn và tuyển Malaysia gặp nhau trong trận chung kết. sau cú phạt đền ở phút 63 đội Malaysia đã đoạt cúp, các khán giả, cổ động viên vì bức tức quả phạt đền do trọng tài Nguyễn Văn Mùi phạt thủ môn. Họ đã ủa xuống sân ném đá, xé quảng cáo, đốt phá khán đài, cửa kính, xe công an bảo vệ, đài truyền hình.

TIN TIỆP KHẮC

KINH TẾ TIỆP KHẮC - THẤT BẠI HAY THÀNH CÔNG ?

Từ sau cuộc cánh mạng nhưng năm 1989, Tiệp Khắc từ bỏ đường lối kinh tế XHCN, từng bước chuyển sang kinh tế thị trường. Nhân vật nổi bật trong quá trình cải tổ kinh tế, bộ trưởng tài chính Vaclav Klaus với đường lối cứng rắn đã đạt được kết quả đáng kể - bảo đảm không gây xáo trộn lớn trong đời sống nhân dân. Ông Klaus khẳng định rằng cải tổ kinh tế tại Tiệp Khắc đã gạt hái những kết quả mỹ mãn. Kinh tế Tiệp Khắc đã đứng vững, không chịu ảnh hưởng dữ dội do sự rạn vỡ của Liên Xô, bạn hàng truyền thống trong nhiều năm và sự tan rã của thị trường Đông Âu. Cải tổ kinh tế đi đôi với quá trình đổi mới nhân sự trong hệ thống quản lý kinh tế cũ, quen với lối làm việc theo chỉ thị, kế hoạch hoá bởi cơ quan trung ương. Vấn đề thay đổi nhân sự tất nhiên gây bất mãn cho lớp người thuộc cơ cấu cũ, đã lạc hậu và không còn khả năng thích ứng với môi trường kinh tế mới. Bên cạnh thái độ lạc quan của ông Klaus, Valtr Komarek, giám đốc Viện Tiền lương (Prognosticky ustav) thuộc Viện hàn lâm khoa học, cho rằng kinh tế Tiệp Khắc xuống dốc, được các nhà chuyên môn đánh giá rất khác biệt trên thế giới. Ông đưa ra một vài số liệu thống kê như thu nhập quốc dân giảm 25% so với năm 1989 mà nguyên nhân bắt nguồn từ sự giảm sút sức mua. Ông cho rằng thoát duy nhất là tăng sức mua của dân chúng và đầu tư công cộng. Ông Klaus phản đối quan điểm cho rằng kinh tế Tiệp Khắc xuống dốc. Ông nói : " Chúng ta đang trải qua biến động tài chính". Dân Tiệp vẫn tin tưởng trị giá đồng kurona làm tăng lượng tiền gửi tiết kiệm. Niềm tin này là một trong những mặt tích cực của quá trình cải tổ kinh tế. Theo ông, nhà nước không thể định sức mua của dân chúng. Tạm thời không thể thực hiện được giấc mơ của tất cả các nhà kinh tế - dân chúng chỉ mua hàng nội địa.

Ông Komarek chỉ trích chính phủ không có đường lối kinh tế cụ thể. Ông không ngại thăm hụt ngân khố quốc gia năm 1992 đạt 30 đến 40 tỷ USD. Cách giải quyết của Komarek đặt vào khả năng nhà nước sẽ vay tiền từ các ngân hàng

nhằm làm sống lại mức đầu tư. Ông cho biết : "Tôi không thể đảm bảo thắng lợi, nhưng tôi có thể thử nghiệm". Ông Klaus phản đối với lý do Tiệp Khắc đã sống trong nợ nần hơn 40 năm qua và không thể tiếp tục sống dựa dẫm vào thể hệ tương lai.

ODS - CHÍNH ĐẢNG MẠNH NHẤT TẠI TIỆP KHẮC

Đảng dân chủ công dân (Obcanska demokraticka strana) viết tắt là ODS hiện là lực lượng chính trị mạnh nhất ngay từ khi thành lập. Xuất phát từ Diễn đàn công dân (Obcaska forum), tổ chức chính trị đã lật đổ chế độ cộng sản, đưa nhà viết kịch Vaclav Havel lên làm tổng thống Tiệp Khắc, ODS chiếm được cảm tình của dân chúng một phần nhờ Vaclav Klaus, thủ lĩnh đảng và là ngôi sao trên chính trường. ODS dự tính trong cuộc bầu cử sắp tới sẽ chiếm 37% số ghế tại quốc hội cộng hòa Séc, 22% tại quốc hội cộng hòa Sloven. Thắng lợi tất yếu của ODS ước đoán khoảng 56% số phiếu tại cộng hòa Séc và 55% tại cộng hòa Sloven.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ ĐÔNG ÂU.

Hai năm cải tổ nền chính trị, sau những sự kiện cuối năm 1989, ở các nước Đông Âu không còn tinh thần đoàn kết chống chế độ độc tài cộng sản, đã từng đem lại thắng lợi cho phe dân chủ tiến bộ. Ngày nay, dân Tiệp, Hung, Ba Lan, Rumani, Bungary hồ hững với chính trị và còn mất mát niềm tin vào chính phủ.

Tình trạng trên có thể giải thích bởi những nguyên nhân sau đây: Những bước đi chấp chứng đầu tiên của nhà nước vào nền kinh tế thị trường cùng việc giá cả tăng đã đẩy dân chúng vào tình trạng kinh tế khó khăn. Cơ chế cán bộ quản lý cũ và cố sức "giữ ghế", phần lớn tại các vùng nông thôn, gây ảnh hưởng có thể nhận biết qua kết quả bầu cử. Những quan chức cao cấp gây cho dân chúng cảm giác rằng họ chỉ quan tâm đến quyền lực, lợi nhuận chứ không phải nhu cầu thiết yếu cho nhân dân, tất nhiên dẫn đến sự xói mòn lòng tin vào chính phủ.

Hàng chục tổ chức chính trị ra đời gây mất cân bằng, cản trở xu hướng bình thường hoá hoạt động nhà nước. Ở Tiệp Khắc có 41 chính đảng tham gia bầu cử vào tháng sáu tới. Tại Ba Lan có 29 chính đảng, bất đồng sâu sắc, khiến việc thành lập một chính phủ liên hợp trở thành không tưởng. Nhóm Hiến Chương 77 của Tiệp Khắc đã tan vỡ và Công đoàn Đoàn kết của Ba Lan cũng chung số phận. Tại Đông Âu xảy ra xung đột trong phân chia quyền lực giữa các chính đảng. Tổng thống Hungary Goncz bất đồng với thủ tướng Antall, tổng thống Ba Lan Walesa với bộ trưởng quốc phòng Parys và quốc hội Tiệp Khắc tranh cãi với tổng thống Vaclav Havel về giới hạn quyền lực. Chưa nơi nào tồn tại trạng thái cân bằng quyền lực giữa các cơ quan nhà nước.

KHÔNG CÒN BÍ MẬT

Công nghiệp sản xuất vũ khí Tiệp Khắc đã góp phần không nhỏ trong tổng thu nhập quốc dân dưới thời cộng sản. Tiệp Khắc đã giúp đỡ các nước anh em XHCN, nhất là tại Đông Dương một khối lượng vũ khí khổng lồ. Súng tiểu liên Tiệp Khắc AK nổi tiếng bởi độ tin cậy và độ bền đã từng xuất hiện khắp các vùng chiến sự

trên thế giới. Một thời gian dài, súng AK được coi như biểu tượng của chiến tranh du kích và cũng là biểu tượng cho khủng bố quốc tế. Sau vụ Tiệp Khắc bán xe tăng cho Syrie bị cảnh sát Đức phát hiện, vấn đề xuất khẩu vũ khí được đưa ra tranh cãi trên công luận, phương tiện truyền thông Tiệp Khắc. Việc thuyền giám xuất khẩu dẫn đến thua lỗ của các nhà máy sản xuất vũ khí, phần lớn được xây dựng tại cộng hòa Sloven, làm nhiều công nhân mất việc, đảo sâu mối bất đồng giữa hai nước cộng hòa.

Danh sách các nước, nơi Tiệp Khắc bị cấm xuất khẩu vũ khí không còn bí mật, chỉ thiếu lộ gic. Về nhóm quốc gia đầu tiên không có gì phải tranh cãi, bao gồm những nước chịu lệnh cấm vận của Liên Hiệp Quốc - Iraq, Libi, Nam Phi, cũng như các nước ủng hộ khủng bố quốc tế như Cu Ba, Bắc Triều Tiên, Iran,...

Nhóm thứ hai gồm các quốc gia ở những vùng dễ nổ ra đụng độ quân sự. Trong danh sách nhóm này có thể thấy sự vô lý bởi không tồn tại một tiêu chuẩn hợp lý cho việc phân loại các nước trong tình trạng căng thẳng. Với Angola, Tiệp Khắc phải có giấy phép đặc biệt khi họ có thể bán vũ khí cho Mozambic. Vũ khí Tiệp không được nhập vào Việt Nam, nhưng có thể bán cho nước láng giềng Lào. Tương tự, Maroc có thể mua vũ khí Tiệp trong khi Etiopi thì không, mặc dù nội chiến đe dọa Maroc...

Tiệp Khắc hiện đang trên con đường xây dựng thể chế dân chủ, tự do dưới sự lãnh đạo của tổng thống Vaclav Havel, người theo chủ nghĩa nhân đạo. Vậy việc xuất khẩu vũ khí, những thứ mang nhiệm vụ duy nhất gây đau thương chết chóc theo ý tưởng nhân đạo là không thể chấp nhận. Bên cạnh đó là vấn đề đối ngoại cũng như kinh tế đòi hỏi đầu óc thực tế. Cũng vì vậy mà ý thức nhân bản dễ bị bỏ quên. Cả thế giới biết rằng vũ khí đem lại chết chóc nhưng người ta vẫn không ngừng sản xuất và buôn bán.

TIN ANGA

BẢNG CHỨNG VỤ TÀN SÁT SINH VIÊN TẠI TASKEN

Tháng giêng 1992, sinh viên Tasken có tổ chức biểu tình vì giá cả tăng quá cao. Họ đã bị dân quân Omon đàn áp, khiến hơn ba mươi sinh viên phải vào bệnh viện. Những người tham gia biểu tình khẳng định sáu sinh viên bị thiệt mạng khi dân quân bắn vào đoàn người biểu tình. Vụ khủng bố đẫm máu này được hãng thông tấn Interfax đưa ra trước công luận, nhưng đáng tiếc rằng nó sớm chìm vào quên lãng. Mãi đến đầu tháng năm này, phóng viên quốc tế mới có dịp trực tiếp phỏng vấn những nhân chứng của hành động khủng bố hồi tháng giêng tại nước cộng hòa Uzbekistan.

Tổ chức đối lập - Liên hiệp thanh niên tự do đặt trụ sở ở một văn phòng nhỏ, bụi bặm, thuộc cấu lạc bộ văn sĩ. Với một vài chiếc ghế cũ, telephon kiểu cổ, hàng đồng báo, chân dung viện sĩ Sakharop. Văn phòng này giống như mọi cơ sở của các tổ chức đối lập mà ta có thể thấy ở Liên Xô. Tại Uzbekistan, đảng Cộng Sản đã đổi tên thành đảng Dân chủ Nhân dân nhưng không hề thay đổi bản chất và tiếp tục thống trị. Nhân chứng Ravsan Zuraiev, chủ tịch Liên hiệp thanh niên tự do kể lại: "Ngày 10/1/92,

chính phủ thi hành chế độ tem phiếu mua hàng tiêu dùng. Ngày 16/1 giá cả tăng vọt. Trùng thông báo chính thức, nhà nước hứa tăng học bổng cho sinh viên lên 2,2 lần. Lời hứa này không được thực hiện và phần lớn sinh viên không được phát tem phiếu. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, hàng trăm sinh viên và thường dân đứng xếp hàng trước cửa hàng lương thực. Chỉ một lúc sau đã có hàng ngàn người tập trung tại đây. Từ đám đông vang lên những tiếng hô đầu tiên phản đối cuộc bầu cử tháng 12/91, yêu cầu thống Karimov tới gặp đại diện sinh viên..."

Ngay lập tức hàng ngàn dân quân có trang bị vũ khí được điều động tới đàn áp sinh viên. Họ không ngần ngại bắn vào đám đông và hành hung những người có mặt. Theo thông tin đầu tiên về vụ đàn áp, có hai sinh viên thiệt mạng, hàng chục người bị thương. Thực tế số người chết cao hơn nhiều nhưng không có bằng chứng cụ thể. Cơ quan nhà nước được lệnh giấu kín mọi tin tức về cuộc biểu tình. Ngày 2/3, có thêm bằng chứng về một sinh viên bị thương đã chết trong bệnh viện. Gia đình anh sợ không dám thông báo cái chết của con mình. Bốn sinh viên khoa xây dựng bị bắn chết ngay cạnh cửa ký túc xá. Dân quân trong cơn say máu gào lên: "Ném ngay chúng nó qua cửa sổ". Thực tế một số sinh viên bị ném từ tầng cao xuống đất sau khi bị hành hung tàn bạo.

Tổng thống Karimov, trước đây giữ chức tổng bí thư đảng Cộng Sản trong chương trình truyền hình đã đổ lỗi cho dân quân, rằng họ đã vượt quá quyền hạn cho phép. Sau đó quy trách nhiệm cho từng sinh viên. Ông ta ra lệnh xây hàng rào quanh ký túc xá, biến khu sinh viên thành nhà tù. Hơn 50000 sinh viên bị điều đi lao động ở nông thôn. Chương trình học tập gián đoạn trong vài tháng.

Cả thế giới ghê tởm và phẫn nộ trước hành động dã man của nhà cầm quyền Bắc Kinh, dùng súng đạn, xe tăng chống lại sinh viên trên quảng trường Thiên An Môn, không thể bỏ qua hành động dã man của chính quyền Tasken. Bản chất tàn bạo, không tính người được thể hiện ngay khi những kẻ trước mang màu áo cộng sản, nay đội lối dân chủ để tiếp tục cầm quyền. Công luận phải nhìn rõ bộ mặt thật của chúng.

(Theo tin từ Lidove Noviny).

KINH TẾ NGA

Xáo trộn chính trị đẩy xã hội Nga vào khủng hoảng kinh tế khiến mức sống của dân thường giảm sút trầm trọng. Chính phủ Nga đang trông đợi ở khả năng viện trợ và đầu tư của phương Tây. Tình trạng mất cân bằng trong mọi mặt cùng hoạt động của mafie Xô Viết khiến các ông chủ tư bản ngần ngại bước chân vào mảnh đất đầy tiềm năng nhưng cũng không kém phần hoang dại này. Tại Matxcova, để sống qua một tháng, người ta cần tối thiểu là 2884 rúp. Bởi vậy mà Quốc hội Nga đã quyết định nâng mức lương tối thiểu lên 900 rúp và mức trợ cấp lương tối thiểu là 800 rúp. Tính từ tháng 12 năm 91 đến nay mức sống đã giảm 3 lần. Chính phủ Nga cố gắng cho tới tháng 7/92 nâng giá trị đồng rúp lên giá trị 1/80USD. Theo thị trường tự do hiện nay, 120 rúp tương đương với 1USD.

Moscow - Ngày 1/5 năm nay được những người cộng sản cuối cùng tại Nga kỷ niệm bằng một cuộc biểu tình với khoảng 40 ngàn người tham dự. Khán đài danh dự trên lăng Lê Nin trống

tròn, khác với những năm dưới thời XHCN. Những người biểu tình yêu cầu B.Yelsin từ chức và thiết lập lại trật tự cũ tại đây. Sau chừng hai giờ, cuộc biểu tình chấm dứt.

TIN THẾ GIỚI

BUNGARY

Ngày 5/5/92, Ủy ban bộ trưởng Hội đồng Âu châu đã họp tại Strasbourg công nhận Bungary là thành viên chính thức thứ 27 của tổ chức quốc tế này. Quyết định dựa trên đề nghị của Quốc hội Hội đồng Âu châu.

CUBA

Havana - Thanh niên Cu Ba lao động nghĩa vụ tại nông thôn phải thuyên giảm hoạt động tình ái trong khi lao động ban đêm trên đồng ruộng. Tuần báo Juventud Rebelde, cơ quan ngôn luận của thanh niên cộng sản Cu Ba cho biết thanh niên tiến hành tình dục ngang nhiên và tập thể trong khi lao động. Từ báo yêu cầu những hành động trên phải được ngăn chặn ngay lập tức bởi số phận của đất nước ở trong tay thanh niên. Hàng ngàn người thành phố đã phải đi lao động ở nông thôn. Dân Cu Ba đang phải chịu đựng thiếu thốn lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng. Chính phủ thực hiện chế độ chia khẩu phần bằng tem phiếu và cấm tư nhân bán nông phẩm. Lãnh tụ cách mạng Fidel Castro cho biết, mọi hình thức trực tiếp bán thực phẩm cho dân chúng đều là hành động phản quốc, làm tổn thương đạo đức cách mạng. Một sáng kiến nhằm giải quyết khó khăn thực phẩm được đưa ra. Dân thành phố được phân phối gà giống để cải thiện thêm. Nhưng người ta không hề nói đến chuyện nuôi gà bằng cái gì? Nhà nước yêu cầu kiểm tra chặt chẽ hơn nữa việc thu mua, phân phối lương thực thực phẩm. Các phóng viên ngoại quốc cho rằng khan hiếm lương thực sẽ gây bất bình rộng lớn trong dân chúng. Nhiên liệu khan hiếm là gánh nặng thứ hai đối với người dân Cu Ba, do Liên Xô cắt giảm viện trợ và thế cô lập của Cu Ba trên thế giới. Khan hiếm xăng dầu khiến binh lính phải dùng xe đạp để kéo các khẩu pháo chống tăng trong cuộc duyệt binh biểu dương lực lượng nhân ngày 1/5. Ông già Fidel đã làm cấm đến mức cho dựng các tấm áp phích khổng lồ trên bờ biển, với hình ảnh anh lính Cu Ba cầm súng chỉ về phía Mỹ, dưới đề đồng chữ: "Hỡi các ngài đế quốc! Chúng tôi không sợ các ngài."

TRUNG QUỐC

Bắc Kinh (Reuter) - Đại diện nhà nước Trung Quốc tuyên bố sẽ trao trả tự do cho một số tù chính trị trong tháng 5 này và cho phép họ rời Trung Quốc. Hành động này của nhà cầm quyền Bắc Kinh nhằm lấy lòng thứ trưởng ngoại giao Mỹ Arnold Kanter trong chuyến viếng thăm Trung Quốc, bắt đầu từ ngày 6/5/1992. Mặc dù vậy, những lãnh tụ sinh viên bị bắt trong vụ Thiên An Môn năm 1989 không được giảm án.

MỸ

Washington 14/5/92 - Cựu tổng thống Xô Viết M.Gorbachov đã đọc diễn văn tại quốc hội Mỹ và dự bữa trưa cùng tổng thống G.Bush tại

Nhà trắng. Tờ Bưu điện Washington nhận xét rằng M.Gorbachov từ một người cộng sản theo đường lối cứng rắn, đã nhanh chóng trở thành người ủng hộ tư bản chủ nghĩa. Tại quốc hội Mỹ, Gorbachev nhấn mạnh vai trò của Cộng hoà Nga, nước lớn nhất trên lãnh thổ Liên Xô cũ. Mặc dù đang sa lầy bởi khủng hoảng kinh tế, nhưng tương lai của nước cộng hoà này có ý nghĩa quan trọng, tạo thế cân bằng chính trị trong vùng và thế giới. Bởi vậy cần ngăn chặn khả năng đẩy nước Nga vào thế cô lập. Gorbachov dự định thu 3 triệu USD cho quỹ trợ cấp do ông thành lập nhờ các bài giảng tại Mỹ

Washington 16/5/62 Tổng thống G.Bush đã công bố tài sản riêng cho các nhân viên chính phủ Mỹ. G.Bush có 3,7 triệu USD trong khi các ứng cử viên khác không đưa ra dự luận tài sản của mình. Hiện nay G.Bush có khả năng giành được 33% cử tri, cao nhất trong số các ứng cử viên.

Trong năm 1991 đã có 1,8 triệu dân di cư đến Mỹ được cấp "thẻ xanh" (giấy phép cư trú). Làn sóng di cư tới Mỹ ngày càng tăng do những biến động chính trị gần đây trên thế giới.

THÁI LAN

Băng Cốc - Hàng chục ngàn người đã tham gia biểu tình đòi thủ tướng S.Krapratun từ chức và lập tức rời khỏi Thái Lan. Thủ tướng đã làm cuộc đảo chính vào năm ngoái và chiếm được cảm tình của người Mỹ. Ông ta lên nắm chính quyền không qua bầu cử. Những người biểu tình cho rằng với đường lối chính trị hiện nay, ông Krapratun sẽ bóp chết dân chủ tại Thái Lan. Cuộc biểu tình trước nhà quốc hội nổ ra vào ngày 6/5. Ngày 7/5 cảnh sát vũ trang được điều động tới đàn áp biểu tình. Súng đạn và xe bọc thép không làm dịu tình hình mà gây thêm cảm phẫn trong dân chúng. Các hãng truyền thông quốc tế đã lập tức đưa hình ảnh cuộc biểu tình trên công luận. Kể từ năm 1973, khi sinh viên biểu tình đòi lật đổ chế độ Tchanon Kittikachorno đến nay, đây là cuộc biểu tình lớn nhất của người Thái Lan. Theo thông báo của chính phủ, những người biểu tình được tổ chức với ý đồ bạo lực nghiêm trọng, có thể gây xung đột máu giữa dân chúng và nhân viên an ninh. Họ muốn lật đổ chính phủ.

Vua Thái Lan đưa ra đề nghị chính phủ và phe đối lập ngồi vào bàn thương thuyết nhằm ngăn chặn những xung đột tiếp theo. Thủ tướng Krapratun và ông Ch.Srimuang, thủ lĩnh phe đối lập đã cố gắng tìm giải pháp thích hợp cho cả hai bên. Ba ngàn người bị bắt giữ đã được trả tự do sau thương thuyết. Những người vừa ra khỏi công nhà giam đã tuyên bố rằng họ sẽ xuống đường đến khi thủ tướng phải từ chức. Cho đến ngày 24/5, biểu tình chấm dứt khi yêu sách được đáp ứng. Thủ tướng Krapratun phải từ chức. Những người biểu tình đã gây áp lực buộc chính phủ hứa hẹn sẽ sửa đổi Hiến pháp. Tinh thần dân chủ đã thắng lợi tại châu Á, châu lục chưa biết tới dân chủ và tự do.

AFGANISTAN

Nội chiến đẫm máu đã chấm dứt tại Afghanistan. Ngày 28.4, tân tổng thống S.Mudzaddadi lên cầm quyền. Sự kiện tất yếu này là hệ quả sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết. Đụng độ vẫn xảy ra ở một vài nơi do tranh chấp quyền lực giữa các phe phái thuộc lực lượng kháng chiến.

TỪ KINH TẾ NHÀ NƯỚC ĐẾN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN

VIỆT NAM HAY LÀ CUỘC CẢI TỐ RUỘNG LÚA

• Christophe LABARDE — Le Figaro 6/5/92

Trung thành với CNXH, song bị Moskva bỏ rơi, Hà Nội đang dao động giữa Đông và Tây, đang thử nghiệm "chủ nghĩa cộng sản thị trường". Mặc dù luôn thuộc vào những nước nghèo nhất trên thế giới, đất nước 70 triệu dân này có thể trở thành con rồng trong tương lai.

Giữa lòng Hà Nội, những tấm bảng đồng sáng loáng mới tinh. Đó là khách sạn Thống Nhất (Metropole). Bị sao lãng trong hoang tàn bởi vì người Pháp ra đi giữa những năm 50, khách sạn có tiếng nhất Việt Nam đã bắt đầu mở cửa lại từ tháng ba năm ngoái. Công trình đầu tiên có tầm cỡ quốc tế tại miền Bắc là điểm hấp dẫn mới của Việt Nam. Các ngân hàng Pháp cho vay để khôi phục (do hãng Feak) và khai thác (do hãng Accor) chỉ trong thời hạn 5 năm.

Trong các phòng khách sạn có chỉ dẫn rằng nước ở đây sạch, nhưng không nên uống. Có đèn pin phòng khi mất điện. Ở trong thế giới riêng với điều hòa nhiệt độ này, người ta dễ quên đi rằng Metropole là trái tim của Việt Nam, một trong 10 nước nghèo nhất thế giới.

Hà Nội. Hàng ngàn chiếc xe đạp lạng lã lẫn dọc bờ hồ và những con phố rợp bóng cây hiền hòa. Thành thành có vài chiếc ô tô và xe u-oát của Liên Xô. Không có một khách du lịch nào đến chiêm ngưỡng những tòa nhà đẹp để ngự giữa thủ đô, nay đã chìm ngập trong rác rưởi, nơi có các cơ quan đảng hoặc hành chính trung ương đóng. Hà Nội vẫn là thành phố của thời đại khác, nghèo nàn và cần mẫn. "Không có gì để thăm thú cả" một thương nhân giao dịch giữa bán đảo này và châu Âu giải thích, "Ở Hà Nội chẳng có việc gì để làm. Thế nhưng tất cả mọi người đều làm việc."

SÁCH HƯỚNG DẪN KINH DOANH

Cách khách sạn vài mét, gần một cửa hàng nhà nước lớn, đây ấp những đép nhựa, bút máy Trung quốc, vở viết Liên Xô, là một quầy sách nhỏ đủ loại: sách giáo khoa của những người cộng sản tỷ hơn, tài bản pháp các sách của trường Đông Dương Pháp, sách phương Tây hướng dẫn sử dụng phần mềm máy tính, loại tân tiến nhất (Word et Windows version 1992), sách hướng dẫn kinh doanh tiếng Anh "Cách kiếm được nhiều tiền". Tất cả ở dưới bức tượng Hồ Chí Minh khổng lồ. Người anh hùng độc lập này có trở lại trong lòng của ông ta hay không? Những người buôn bán nhỏ không quan tâm. Một vài người trong số họ sùng bái người cha tinh thần này tới mức mặc những áo có in hình ông.

Bị một đòn nặng bởi Liên Xô ngừng viện trợ năm ngoái, đất nước này đang sống trong chủ nghĩa duy tâm lạc quan, dao động giữa Đông và Tây. Giữa cái ghế lãnh đạo và lý thuyết

giáo điều, giữa Đảng và thị trường. Chính quyền này đang bận rộn sửa đổi Hiến pháp theo dự định sau đại hội VII năm ngoái. Ở đây người ta thường nói về "đổi mới". Nhưng không quan trọng là đổi mới cái gì. Trong khi sự cần thiết dần dần chuyển sang kinh tế thị trường trở nên dễ hiểu thì không thấy vấn đề đòi từ bỏ độc đảng.

CON ĐÈ CỦA ĐẢNG, BẮP CẢI CỦA THỊ TRƯỜNG.

"Chúng tôi đang chuyển từ kinh tế nhà nước sang nền kinh tế nhiều thành phần", Phạm Văn Khải, phó thủ tướng khẳng định trước hơn ba mươi cán bộ lãnh đạo của Pháp đang dự họp nghiên cứu đề án đỡ đầu do Đại sứ Pháp André Ross trình bày. "Đất nước này ít biết đến cuộc đảo chính ở Liên Xô hơn là quá trình mở cửa dần với Trung Quốc". một nhà ngoại giao châu Âu nhận xét.

Ứng dụng đầu tiên của "chủ nghĩa cộng sản thị trường" là cố gắng quản lý theo kiểu "con đê của đảng, bắp cải của thị trường". Từ năm 1989, các gia đình nông dân cho nhà nước thuê đất của họ và có quyền bán sản phẩm của họ theo giá thị trường. Tất nhiên ở đất nước nông nghiệp này, nơi những đồng lúa xanh trải rộng đến tận chân trời, người ta vẫn tưới tiêu, gieo cấy, gặt hái bằng tay và sức trâu. Tuy vậy tính ra vẫn có lợi: năm ngoái, mặc dù bị lụt lội ở đồng bằng sông Cửu long, miền Nam vẫn tự túc được gạo và xuất khẩu được hơn một triệu tấn, một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu trên thế giới.

NHÀ QUẢN LÝ MÁC XÍT.

Đối với người nước ngoài muốn đầu tư bất buộc phải qua Ủy ban Nhà nước cho đầu tư nước ngoài (CECI). Xuất bản tạp chí quản lý đang là mối Mác xít, thực tế họ cho thuê những "bức tường" xí nghiệp, bảo vệ tư tưởng giáo điều của Việt Nam và ít ra họ cũng khẳng định mối quan tâm của tư bản phương Tây. "Cho đến nay đầu tư nước ngoài chưa đến mức như khả năng cho phép" Phan Gia Toàn, một người lãnh đạo Ủy ban thú nhận. "Song chúng tôi đang sửa đổi luật theo hướng tốt", ông ta hứa với các khách người Pháp.

Ở ngoại thành Hà Nội, nhà máy cao su Sao Vàng sản xuất lốp xe đạp bằng công nghệ cũ 32 năm. Trong điều kiện tồi tệ khùng khiếp, tiếng động ù tai, ẩm thấp, hơi độc của hóa chất, hàng chục công nhân lấm dầy dầu mỡ, đưa tay vào nôi áp suất lớn, bất chấp nội quy an toàn tối thiểu ở một nước đã có tới 8 triệu người tàn tật. Chéo chỗ họ một góc 45 độ là khẩu hiệu "Chất lượng sản phẩm là lương tâm của người công nhân".

Nguyễn Duy Đăng, giám đốc nhà máy tỏ ra rất thực tế: "Công nghệ của chúng tôi cũ kỹ, sản phẩm chất lượng kém. Chúng tôi thiếu trước hết là vốn. Không thể đầu tư, cũng không thể cải tiến".

Sao Vàng không phải hiện tượng cá biệt. Phần lớn các nhà máy cũ lạc hậu, nhân sự công kình, không có khả năng kinh doanh, mất phương hướng bởi những biến động xung quanh, trước hết do sự tan rã của Liên Xô.

Cho đến nay, ở Việt Nam đầu tư vẫn là thứ hấp dẫn hàng đầu đối với phương Tây. Đất nước này hiện nay chỉ khai thác 4 triệu tấn dầu thô hàng năm. Nhưng con số đó có thể lên tới 10 triệu tấn trước năm 2000. Tuy nhiên, một nhà chức trách Mỹ cho rằng "điều hấp dẫn hơn cả dầu lửa là 70 triệu dân". Một thị trường tương lai lớn ở châu Á, ngày nay đã cung cấp một lực lượng lao động với tiềm năng lớn, có kỷ luật và vô cùng cần mẫn, để đào tạo và rẽ một cách kỳ lạ. Một trăm ngàn đồng một tháng (tương đương 300 F Pháp) người ta có thể sản xuất những áo sơ mi với giá hai trăm đồng một chiếc. Tất nhiên những nhà kinh doanh phải trả "thêm" 50 dollars /tháng. Tuy nhiên tất cả chỉ là tương đối.

"Không nên loá mắt vì giá nhân công rẻ" một chuyên gia Pháp kết luận. Ông nhấn mạnh đến hạ tầng kiến trúc tồi tàn, khoảng cách giữa hai nước, ngôn ngữ bất đồng. Tất cả những yếu tố đó đã làm nguội đi nhiệt tình ban đầu.

BỘ MẶT THẬT CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Việt Nam hiện có phải "một con rồng đang giai đoạn học nghề" không? Thủ phủ của miền Nam, thành phố Hồ Chí Minh mà người ta còn khó khăn để không gọi nó là Sài Gòn, đang bộc lộ bộ mặt thật, tự nhiên của nó. Phải nói rằng cái bộ phận cộng sản được lắp ghép vào đây không được thực sự chấp nhận. Sài Gòn giàu có hơn Hà Nội nhiều. Hai thành phố này chỉ có một điểm chung là đề án 120 triệu USD xây đặt đường dây tải điện 500 kV, đó là mối quan tâm của nhóm Alcatel-Alsthom

Một thành phố ồn ào, sống động với hơn bốn triệu dân, trong số đó 300 ngàn ngủ ở vỉa hè. Sài Gòn gánh vác 17% tổng sản lượng quốc dân, 32% công nghiệp cả nước. "Chúng tôi hiện đang có 40 đề xuất của các xí nghiệp nước ngoài đề nghị tăng đầu tư lên ít nhất 500 triệu USD. Chúng tôi được phép mở 200 văn phòng đại diện thương mại và đang nghiên cứu 200 hồ sơ khác", phó chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương cho biết.

Ban quy hoạch thành phố không thiếu các đề án: tăng diện tích thành phố lên gấp rưỡi, xây

dựng 5 triệu mét vuông nhà ở trong 5 năm, sửa sang cảng, sân bay và mạng lưới giao thông đường thủy. "Chúng tôi không thể tự lấp chỗ trống. Cần phải có tư bản nước ngoài và cả trình độ đào tạo nghề nghiệp" một cán bộ Ủy ban đầu tư nói.

Tuy nhiên Sài Gòn không chờ công cuộc "đổi mới" làm nó sống lại. Khách sạn quốc tế luôn đầy chật. Những quảng cáo của Nhật đang ngày một cao hơn các mái nhà trong thành phố.

ĐỒNG TIỀN ẨM NÁU

Người Pháp đã bỏ các máy cũ Dauphine, nhường chỗ cho Honda và Suzuki. Chính thức không có một xe máy nào được nhập vào Việt Nam cả. Trong thực tế, hàng ngàn chiếc chạy ầm ầm ở miền Nam. Còn đáng ngạc nhiên hơn, mỗi chiếc trị giá tương đương một vạn Frãng. "Người Việt Nam có nhiều tiền ẩm náu", một nhà ngoại giao hài hước khi nhắc tới nền kinh tế Việt Nam còn đang ở mức "tầng hầm".

Vàng, phương tiện trao đổi truyền thống, lưu thông tại chợ Lớn. Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 100 ngàn gái làm tiền và những ông vua của họ. Vua gạo, vua trò chơi, vua buôn bán. Gốc Hoa có 500 ngàn người. Tới đến, thành phố trở nên bệnh hoạn. Trong khi các băng cướp trẻ còn đang tìm một xe máy đơn độc hay một cặp tiền của một nhà kinh doanh sơ xuất nào đó (trước đây hai tuần, một đại diện nhà băng lớn của Pháp bị trấn lột 15 ngàn Frãng tiền mặt) thì các cô gái son phấn nháy nhót trong các hộp đêm.

Còn chú Sam đã trả lời Bác Hồ như thế nào? "Tất cả mọi người đều biết môi trường chúng tôi sẽ là nơi nói tiếng Anh trong tương lai", một trí thức nói "nhiều người đi học ngoại ngữ ban đêm" một nhà báo và giáo sư thương mại cho biết.

THỨC DẤY LỊCH SỬ

Không thể chối cãi, ảnh hưởng của Pháp giảm xuống bao nhiêu thì các nước châu Á láng giềng tăng bấy nhiêu. Nhật Bản là bạn hàng số một của Việt Nam. Khối lượng buôn bán gấp đôi Liên Xô cũ. Nhật bán mua 80% dầu lửa của Việt Nam. Trong số 6000 thương gia tới Việt Nam có tới 2000 người Nhật. Hà Nội đang cố gắng tìm chỗ đứng trong ASEAN "Đất nước này đang quay lại với châu Á" đại sứ Pháp nhận định.

"Khác với người Pháp, những nhà đầu tư châu Á không quan tâm đến sự tôn trọng nhân quyền hay các số mã đầu tư đến mức chi tiết" có vấn đề thương mại Pháp cho biết.

Tuy vậy sự quán Pháp tại Hà Nội lúc nào cũng tấp nập. Các chính khách, thương gia, nhà báo thay nhau tới đó. Tất cả mọi người đều có cảm giác góp phần đẩy nhanh lịch sử. "Tôi biết Việt Nam đã hơn 16 năm nay. Tôi thấy sự thay đổi trong hai năm cuối còn nhiều hơn tất cả những năm trước." Ông Jean-Louis Petit, đại diện của Alstom quốc tế nói. Hiện nay khối lượng buôn bán của Pháp với Việt Nam chỉ chiếm 5%. Tuy nhiên trong lĩnh vực kinh doanh Pháp đứng thứ ba (273 triệu USD đến tháng 10/91). "Lúc này hay không bao giờ. Hai hay ba năm nữa sẽ quá muộn. Hôm nay, nếu chúng ta để lỡ Việt Nam, chúng ta sẽ lỡ cả châu Á".

Bản dịch của Pip Hon

BẠO LOẠN TẠI LOS ANGELES

• Trần Thanh Thủy

Những chiếc xe thiết giáp mà người dân Mỹ đã có dịp nhìn thấy qua Ti Vi về chiến sự vùng Vịnh nay xuất hiện trên đường phố Los Angeles. Cảnh sát vũ trang có mặt khắp mọi nơi. Cửa hàng, rạp chiếu phim, xe hơi bị đốt cháy nghi ngút. Dân da đen tràn xuống đường. Dân da trắng không rời khỏi nhà. Đêm yên tĩnh trôi đi nhưng những đám cháy âm ỉ vẫn lấp lóe trên bầu trời thành phố. Los Angeles đang trải qua cuộc bạo loạn lớn nhất trong lịch sử thành phố...

Đầu tháng 3/1992, một người da đen mang tên Rodney King bị một xe cảnh sát rượt theo vì anh ta vượt quá tốc độ quy định. Rodney King không dừng xe mà tiếp tục bỏ chạy. Bốn viên cảnh sát da trắng trong cơn giận dữ đã cho anh lái xe da đen một trận nhừ tử. Không may cho họ, những hình ảnh của vụ hành hung tình cờ bị thu bởi một ống kính và đưa ra công luận. Phiên tòa xử vụ Rodney King bị bốn cảnh sát da trắng hành hung ngày 3/3/1992 kéo dài bảy tuần đưa lại kết quả khiến công chúng, nhất là dân da đen phải ngạc nhiên và căm phẫn. Bốn viên cảnh sát vô tội bởi không có chứng cứ gì để kết án họ. Thị trưởng thành phố Los Angeles, ông Tom Bradley, một người da đen, bày tỏ phản ứng của mình: "...Tôi kính hoàng, không kiềm chế được cơn giận dữ trước phán quyết vô lý của tòa án...". Sáu giờ chiều thứ Tư ngày 29/4, hai giờ sau khi tòa án được tổ chức tại Simi Valley, một thành phố gần Los Angeles công bố kết quả phiên tòa. Người ta đã tránh xét xử tại Los Angeles để tránh những biểu tình có thể làm gián đoạn tòa án. Hàng ngàn người da đen, phần đông là thanh niên tràn ra phố. Họ bao vây các đồn cảnh sát, la hét, đập phá các cửa hàng của dân da trắng và Triều Tiên. Đồn của bốn viên cảnh sát nói trên bị đe dọa tấn công. Họ lập tức phải kêu quân đội tới chi viện. Mặc dù cảnh sát rất dè dặt không đàn áp nhưng làn sóng bạo loạn ngày càng lan rộng. Lực lượng cảnh sát thành phố không thể bảo đảm trật tự, buộc phải cầu cứu sự hỗ trợ của quân đội tiểu bang. Lệnh giới nghiêm do thị trưởng Tom Bradley ban bố có hiệu lực từ ngày 30/4. Thống đốc bang Wilson điều động 4000 lính tới thành phố. Con số này sau tăng lên 6000. Tình hình bạo loạn được thông báo cho tổng thống G. Bush. Sáng thứ Sáu 1/5, Tổng thống cho biết chính phủ sẽ điều 4000 lính thuộc quân đội liên bang và 1000 cảnh sát tới Los Angeles. Sáng ngày 1/5, người ta ghi nhận thiệt hại lên tới 200 triệu USD. Sau này con số chính thức tổng số thiệt hại là 775 triệu USD, đứng thứ năm trong những thảm họa mà nước Mỹ từng gánh chịu do thiên tai, hỏa hoạn. 58 người thiệt mạng, hơn hai ngàn người bị thương, hàng ngàn người bị tống giam.

Bạo loạn xảy ra tại Los Angeles không chỉ đơn thuần bắt nguồn từ bất đồng với tòa án xử không công bằng. Nếu chỉ vì lý do bệnh vực Rodney King, người ta đã không đập phá, đốt xe hơi, đánh người da trắng. Những người xuống đường đầu có thương xót gì anh lái xe da đen kia bởi họ còn chẳng thương tiếc gì 58 người bỏ mạng, hàng ngàn người bị thương. Dân da đen đã mượn cơ để đối phá, hạ cẳng chân, thượng cẳng tay bởi họ muốn giải tỏa, dù chỉ trong vài chục tiếng đồng hồ, những u uất trong cuộc sống đen tối, không lối thoát. Mọi vấn đề bắt nguồn từ sự bất lực của đa số dân da đen trong các khu phố nghèo, khiến họ bị đẩy ra ngoài lề cuộc sống. Los Angeles là một trong những thành phố đông dân di cư nhất tại Mỹ. Những tệ nạn xã hội có thể thấy trong cộng đồng da đen không xuất hiện trong cộng đồng châu Á. Dân Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam... thường có công ăn việc làm, có cửa hàng, quán ăn... được xã hội công nhận và tôn trọng bởi chính họ đã hoà mình vào cuộc sống Mỹ. Dân da đen, bởi lòng ghen tức đã đập phá cả các cửa hàng của người Triều Tiên, mặc dù họ không có điểm gì chung về mặt chủng tộc với bốn viên cảnh sát kia. Tại sao họ lại ghen tức. Ta hãy đến những khu phố của dân da đen. Trong khu nhà đổ nát là những gia đình nghèo khổ, sống bằng trợ cấp thất nghiệp của nhà nước, bằng buôn bán thuốc phiện. Tội ác và bạo lực là chuyện cơm bữa. Cuộc sống gia đình êm ấm được coi như ngoại lệ. Phần đông dân chúng thất học. Đáng sợ hơn cả, mọi người ý thức rằng không còn lối thoát cho bất cứ ai sinh ra trong môi trường như vậy. Sự tuyệt vọng chính là nguyên nhân bạo loạn, chứ không phải vì lòng thương xót anh lái xe cùng màu da phạm luật giao thông.

Những người có trách nhiệm quản lý các khu dân nghèo da đen, sau cuộc bạo loạn, không nhiều lời, đưa ra giải pháp: chính bản thân dân chúng phải suy nghĩ để sắp đặt lại trật tự, xây dựng cuộc sống lương thiện cho bản thân. Nhưng một thanh niên da đen có thể nghĩ ra điều gì, nếu như mẹ anh ta làm diêm hay nghiền ngạp, cha anh là một ông bạn hay khách chơi nào đó của mẹ anh và anh chưa bao giờ đi học. Trong mấy hôm bạo loạn, nhất định anh sẽ đi kiếm một mớ tiền nào đó ở các cửa hàng bị đập phá. Lối là ở anh? Và ai có thể giải thích cho một người Mỹ bình thường, làm công ăn lương rằng phải đóng thuế nhiều hơn để trợ giúp dân da đen nghèo, trong khi đám dân nghèo ấy chỉ biết đến bạo lực, đi diêm, thuốc phiện... Rằng họ chỉ là nạn nhân?

Mọi người dân đều là nạn nhân của thờ ơ, ích kỷ, vô trách nhiệm, căn bệnh thường thấy ở những người cầm quyền.

Praha 25/5/1992

“TỰ DO CHO THÍCH NGUYỄN GIÁC”



● Ghi nhanh của Nguyễn Nguyễn

Bốn mươi bảy năm sau bản tuyên ngôn độc lập tại vườn hoa Ba Đình về một nước Việt Nam tương lai bình đẳng, nhân ái, hòa hện một quyền sống, quyền làm việc và mưu cầu hạnh phúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ba ngày trước hôm kỷ niệm 102 năm ngày sinh của ông, những người trẻ Việt Nam lại xuống đường tại Praha vì nhân quyền bị chà đạp. Lần này là Thích Nguyễn Giác, nhà sư, mười lăm năm tù cho quyền tự do ngôn luận và tín ngưỡng trên xứ sở của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cuộc tuần hành do tổ chức Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) và phong trào đấu tranh của người Việt tại Tiệp Khắc (Diễn Đàn, Điểm Tin Báo Chí, Câu lạc bộ Việt - Tiệp) đứng ra kêu gọi và tổ chức.

Hôm nay là ngày 16/5/1992, gần một trăm người trẻ Việt Nam và Tiệp Khắc tập trung về quảng trường Tãg, nơi trước đây một năm họ đã hát vang “Dậy mà đi”, đòi tự do cho Nguyễn Chí Thiện, Dương Thu Hương và đưa kiến nghị về Đại hội 7 của Đảng Cộng Sản. Dòng chữ trắng trên nền vải xanh “Human Rights For Vietnam” với ngọn nến và vòng kẽm gai, biểu tượng của tổ chức Ân Xá Quốc tế, được căng rộng trước đoàn biểu tình. Xen lẫn giữa những biểu ngữ bằng tiếng Việt, Tiệp, Anh “Tự do cho Thích Nguyễn Giác”, “Nhân quyền cho Việt Nam”, “Svoboda pro Thich Nguyen Giac”, “Freedom for Thich Nguyen Giac”, “Freedom For Prisoners Of Conscience”... là những quả bóng nhiều màu với dòng chữ “Amnesty International”.

Cuộc tuần hành về số 6 Holeckova rền vang với những tiếng hô “SOS” cho Thích Nguyễn Giác và những người tù lương tâm Việt Nam. Bản đồ Việt Nam chỉ chút những trại cải tạo với số lượng người tù, người vượt biển mà những người trẻ mang theo, về sau để lại trên cổng sứ quán gây cho tôi cái cảm giác rờn rợn và buồn bã về ý nghĩa của bình đẳng và bác ái 47 năm trước đây ở Ba Đình.

Cũng tại đây tôi gặp lại anh, con người nhỏ thó mang hộ chiếu Genève, mà tôi có dịp làm quen một tuần trước nhân buổi triển lãm về các tác phẩm của người tỵ nạn ở Tiệp Khắc do tạp chí Respekt tổ chức. Anh góp mặt với tác phẩm Forever (Vĩnh biệt) vẽ hình sọ người bên cạnh Kim tự tháp bằng một màu xám u buồn. Nhìn anh và bạn bè mình đến từ các trại tỵ nạn tôi thấy phân vân, không hiểu hỏi đây giữa những năm hai mươi ở Paris, những suy tư về bình đẳng, bác ái, nhân quyền mà người thanh niên xứ Nghệ hấp thụ từ cuộc cách mạng Pháp có gì giống với cách hiểu của các anh, những người từ bỏ tuyên ngôn Ba Đình và tìm đến cổng utor Genève đầu những năm chín mươi này?

Dưới tấm biển đồng mang dòng chữ “Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, và dày đặc cảnh sát, phóng viên báo chí, đại diện của Ân Xá Quốc Tế, của phong trào báo chí Việt Nam nói về Thích Nguyễn Giác, về những hoạt động của Ân Xá Quốc Tế, về nhân quyền ở Việt Nam... Những người đến muộn tiếp tục ký vào bản văn đòi trả tự do cho Thích Nguyễn Giác. Tôi nhận ra Tim với máy ảnh và túi phim vừa thở vừa chạy đến. Anh bắt tay tôi rồi lùi lui ghi địa chỉ, ký tên vào bản yêu cầu. Người thanh niên Luân Đôn này đã tình nguyện sang dạy tiếng Anh cho một trường trung học Praha từ hai năm nay, vẫn có mặt ở sân bay Praha khi các bạn trong Điểm Tin Báo Chí, Diễn Đàn đến phát lời kêu gọi xuống đường của Phong trào Dân chủ Đa nguyên mỗi khi có chuyến bay về Việt Nam.

Cho đến lúc này đã có khoảng ba trăm chữ ký đòi tự do cho Thích Nguyễn Giác.

Ông Lê Văn Linh bí thư thứ hai, tiếp ban đại diện của Ân Xá Quốc Tế và phong trào người Việt. Ông buộc phải hứa chuyển ba trăm chữ ký về Việt Nam và thông báo kết quả lại cho Ân Xá Quốc Tế

cũng như báo chí Việt Nam ở Tiệp Khắc. Nhưng cũng như những lần trước đại diện của sứ quán Việt Nam từ chối ra trước đoàn biểu tình.

Ai đó bỗng cất lời hát “Bao nhiêu năm qua dân ta sống không nhà...”, thế là bài “Dậy mà đi” vang lên mạnh mẽ. Những người trẻ Tiệp Khắc lặng đi, họ xúc động và say sưa lắng nghe chúng tôi hát. Ba năm trước tôi cũng đã lặng đi như vậy khi nhìn những gương mặt trẻ bên những ngọn nến bập bùng và bài “Kde domov muj” (Đâu quê hương tôi) trầm ấm, âm vang trên các quảng trường Praha trong Cách Mạng Nhung. Có một cái gì gần gũi giữa chúng tôi, có thể là từ thế hệ này chúng tôi nhận ra rằng nhân quyền, tự do và bình đẳng mang một kích thước nhân loại rộng lớn, và không có tính đảng, tính giai cấp như các sách giáo khoa chúng tôi đã cùng học trên hai lục địa khác nhau.

Các biểu ngữ được treo lại trên cổng sắt của sứ quán. Một cụ già người Tiệp hằng hái treo lên cổng, cột thật chắc tấm biểu ngữ mang dòng chữ “Tôi yêu Việt Nam nhưng không yêu Chủ nghĩa xã hội” lên chỗ cao nhất.

Trưa tháng năm, Praha nắng chói chang, bên cạnh tấm biển đồng “Đại sứ quán nước...” là những “Tự do cho Thích Nguyễn Giác”, “Human Rights For Vietnam”, là bản đồ Việt Nam với chỉ chút trại cải tạo được dính cẩn thận lên cánh cổng im lìm. Tôi tự hỏi, không hiểu giữa chúng tôi và họ, những người đứng sau cánh cổng đó có gì khác nhau? Thật lòng tôi mong rằng sau cánh cổng nặng nề đó không có người Việt Nam nào cả. Bây giờ là năm 1992, hai mươi ba năm kể từ tháng 9/1969. Tôi chợt nhớ đến bức tranh của Đoàn Khả Nghiệp về sọ người và Kim tự tháp. Forever (Vĩnh biệt)! ■

Praha ngày 16/5/1992
N.N

TIN CUỐI:

Theo nhiều nguồn tin không chính thức, tân Đại sứ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Tiệp Khắc Lê Thọ ngay sau cuộc biểu tình đã chỉ thị cho các cấp hữu quan phải bắt giữ những kẻ tham gia biểu tình nếu họ ngẫu nhiên lọt vào địa phận sứ quán Việt Nam, rồi "cho không" vé máy bay, tống về nước để làm gương cho kẻ khác.

(Photo Pfp Hon)



TÙ CHÍNH TRỊ LÂU NĂM Ở VIỆT NAM

Tổ chức Ân xá quốc tế (Amnesty International) đã cứu xét trường hợp của 41 tù chính trị ở Việt nam, những người này bị giam cầm hoặc bắt giữ từ năm 1975 đến năm 1985. 13 người trong số đó đã được công nhận là người tù lương tâm, trong khi đó hồ sơ của 28 người có thể là tù lương tâm đã được đưa vào diện điều tra tiếp từ năm 1975 đến nay.

TÙ CHÍNH TRỊ LÂU NĂM

Những người này thuộc các thành phần:

1. Nhà văn, nhà thơ và nhà báo.
2. Linh mục Thiên chúa giáo.
3. Nhà sư Phật giáo.
4. Nhà chuyên môn.
5. Nhà doanh nghiệp.
6. Công chức.
7. Nhà chính trị.
8. Cựu quân nhân.

Theo tài liệu có được hiện nay của Ân xá quốc tế, tất cả những người nói trên đã bị giam giữ trên 5 năm và nhiều người, kể cả những viên chức của chế độ Việt nam Cộng hòa, đã bị giam ở các "trại cải tạo" từ năm 1975.

- 10 người bị bắt đi cải tạo vào năm 1975 và chưa được thả.

- 16 người bị bắt trong thời gian từ năm 1975 - 79.

- 15 người bị bắt trong thời gian từ năm 1980 - 1985.

Trong số họ:

- 10 người tuổi từ 61 đến 70,
- 2 người trên 70 tuổi,
- 10 người từ 51 đến 60,
- 12 người có độ tuổi từ 40 đến 50.

Một nữ tù nhân trước kia là nhà kinh doanh, nay đã 71 tuổi. Tuổi của một số người khác không được rõ.

17 tù nhân đã có vợ, chồng và 19 người độc thân, về những người còn lại chưa rõ. Gần một nửa số tù nhân đã có con.

Trong số 41 tù nhân, 15 người đã được xét xử và kết án từ 8 năm đến chung thân. Họ thường bị khép vào các tội như sau:

1. Có liên quan đến chính quyền Việt nam Cộng hòa cũ.
2. Tham gia những hoạt động phản cách mạng
3. Viết tài liệu chống cách mạng
4. Gián điệp
5. Đi lại trái phép
6. Tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội

MỐI QUAN TÂM CỦA ÂN XÁ QUỐC TẾ

Những quan tâm chính của Ân xá quốc tế ở Việt nam.

1. Việc bắt giam mà không buộc tội hoặc xử án những người có liên quan đến chính phủ Việt nam Cộng hòa cũ. Nhiều người đã được thả trong đợt ân xá năm 1987 - 1988 nhưng trên 100 người vẫn bị giữ lại không xét xử.
2. Việc bắt giam không buộc tội hoặc xử án những người bị tình nghi là đối lập với chế độ hiện hành vì tình nghi hoạt động chống chính phủ.
3. Một số người tù lương tâm và có thể là tù lương tâm đã bị bắt giam nhiều năm không xử án trước khi bị đưa ra tòa và bị kết tội vì việc tham gia những hoạt động nhằm "lật đổ nhà nước nhân dân". Trong những trường hợp này, dư luận cho rằng quá trình xét xử đã không

tuân theo những tiêu chuẩn Quốc tế cho việc xử án công bằng.

4. Việc sử dụng án tử hình ở Việt nam. Những phương tiện thông tin của Việt nam thông báo rằng trong 9 tháng đầu năm 1990, 56 người bị tuyên án tử hình. Tổ chức Ân xá quốc tế không có thông tin đầy đủ về những vụ án này.

CHUYẾN ĐI CỦA ÂN XÁ QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM NĂM 1989

Trong chuyến đi thăm Việt nam năm 1989 phái đoàn Ân xá quốc tế đã nêu tất cả những vấn đề nói trên với chính quyền Việt nam. Phái đoàn đã yêu cầu các nhà chức trách thông tin về địa điểm và điều kiện sống của những tù nhân đó.

Trong trường hợp những người đã được xử án, phái đoàn không nhận được những thông tin về bằng chứng để kết tội, bản sao lời buộc tội, hoặc bản án của tòa. Ngay cả thông tin về con số tù chính trị chưa xét xử cũng không có. Con số thống kê về án tử hình cũng vậy.

Phái đoàn được phép thăm một trại cải tạo là K1230D ở Hàm tân, Thuận Hải. Tuy nhiên phái đoàn không được phép thăm trại có tù nhân mà Ân xá quốc tế đang điều tra.

Ân xá quốc tế đã hoan nghênh những bước do chính phủ Việt nam tiến hành từ năm 1986 để cải thiện nhân quyền, điều này đã được phái đoàn phát biểu trong chuyến đi thăm Việt nam năm 1989, và sau đó trong cuộc gặp gỡ với các quan chức Việt nam ở Liên hiệp quốc và ở Anh, cũng như trong liên lạc thư tín. Tuy nhiên Ân xá quốc tế tiếp tục hết sức lo ngại về những điểm đã nêu và trước thực tế là phía Việt nam không sẵn sàng cung cấp thông tin về những tù nhân cụ thể. ■

Theo tài liệu của Ân xá quốc tế, 6.1991.

Bổ sung: theo tài liệu mới nhất (tháng 4.1992) của Ân xá quốc tế, số tù nhân lương tâm ở Việt nam hiện nay đã lên tới ít nhất 60 người.

Thực hiện di chúc ông Hồ

● R&M

Đã từ ngàn xưa, một truyền thống đi sâu vào suy nghĩ con người là tôn trọng mong muốn cuối cùng của người đã mất. Từ châu Âu cho tới châu Á, di chúc của người chết thường được coi như một mệnh lệnh hay một lời nguyện. Đặc biệt ở châu Á, truyền thống ấy còn được tôn trọng và gìn giữ một cách thành kính hơn. Trước khi nhắm mắt, ông Hồ, với danh nghĩa chủ tịch nước và chủ tịch ĐCS VN, có để lại cho "toàn Đảng, toàn dân" một di chúc. Như đã biết, bản di chúc ấy chỉ được công bố một phần. Gần đây, người dân thường mới biết thêm một vài chi tiết nữa. Bên cạnh những mong muốn to lớn như miễn thuế cho người nông dân một năm sau khi thống nhất đất nước, một điều mà ngày nay khó ai có thể yêu cầu thực hiện, vì điều đó không chỉ phụ thuộc vào ý nguyện thực hiện một lời nguyện mà phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn dự trữ của nhà nước, một di chúc nữa của ông Hồ là sau khi ông chết đem đốt xác ông và lấy tro rải 3 miền đất nước. Như đã biết, những người "học trò và bạn chiến đấu" trung thành của ông, bên cạnh việc xuyên tạc ngày chết của ông đã phản lại những điều cơ bản di chúc mà ông để lại. Kết quả của nó là một công trình tốn kém sức người, sức của giữa Ba Đình Hà Nội, một thời được coi như niềm kiêu hãnh sáng tạo Việt Nam, cùng với thời gian ngày càng gieo thêm những câu hỏi nặng nề vào những gì gọi là đạo lý. Và hơn nữa, mấy chục năm sau ngày chết ông Hồ vẫn không được trở về với đất...

Giấc mơ của người thường dân Việt Nam là được mở yên mả đẹp, cho bản thân mình và cho những người thân thiết. Trong thời đại ngày nay, khi các giá trị con người bị đảo lộn nhiều khi đó còn là khuôn khổ duy nhất bó buộc con người tôn trọng những đạo lý cơ bản. Không chỉ riêng ở nông thôn, mà thậm chí ở cả những thành phố lớn, hai từ "động mả" thường nói lên một tai họa to lớn, có tính truyền kiếp. Xét về mặt đó có lẽ ông Hồ phải được xếp vào hạng những người chết bất hạnh nhất. Ông có mả đẹp (thậm chí còn quá đẹp), nhưng không có mả yên. Lăng ông Hồ là một công trình xây dựng tốn kém và công phu, vật liệu được chọn lọc từ khắp mọi vùng đất nước và được xây dựng bằng những người thợ được chọn lựa một cách kỹ càng và vị trí xây lăng cũng thuộc vào một trong những chỗ tinh hiếm có ở Hà Nội. Nhưng ông Hồ đâu có được nghỉ yên, hàng ngày người ta kéo xác ông lên cho người đời chiêm ngưỡng để rồi tối lại trả ông về hầm lạnh cho kỹ nghệ ướp xác chính hiệu đồ ngoại. Hàng ngày có không ít người vòng qua xác ông, dù các hạng người, từ ông long trọng trong bộ comle đến những cô mà phần lớn thời gian trong ngày "tiêu khiển" trên các hè phố, đến thăm lăng với các mục đích khác nhau. Người đến vì lòng ngưỡng mộ, biết ơn, người đến vì tò mò và thậm chí một thằng bạn tôi còn thú nhận là nó đã đến đây vì một thời trong khu vực lăng người ta bán bánh mỳ rất rẻ ...

Quyết định xây lăng có lẽ nằm trong chiến lược thần thánh hóa ông Hồ. Và có thể nói rằng đó là một sự nhập khải ngoại bang thiếu cần, thiếu suy nghĩ và hoàn toàn không phù hợp. Sau những hứng khởi ban đầu, sự thần thánh hóa nói trên bắt đầu có những tác dụng ngược lại. Trong không khí tôn sùng lúc bấy giờ chuyện xây lăng được đa số mọi người coi như một vấn đề gần như không cần bàn cãi, nhưng sau khi khởi công xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, ngay cả chuyện xây lăng cũng được đặt dưới ánh sáng khác. Thay cho những "đồng người" chờ đợi bên lăng là sự đứng đưng, nhất là ở thế hệ trẻ. Không những thế, sự hiện diện của lăng ông Hồ đặt xã hội trước những vấn đề đầy mâu thuẫn. Lăng tẩm là trò xa xỉ của vua chúa ngày xưa. Cuộc sống tuy còn đầy bí ẩn nhưng giản dị của ông Hồ hoàn toàn không chứng tỏ ông thuộc hạng vua xa xỉ. Thế nhưng trong thực tế xây dựng lăng ông Hồ là chuyện rất tốn kém, và bảo hành lăng ngày nay cũng không phải là chuyện bỏ qua. Bên cạnh phải nuôi cả một đội bảo vệ lăng, việc ướp xác cũng không phải là chuyện rẻ, nhất là ngày nay khi người Nga đã cắt bỏ viện trợ. Trong khi đó bao vấn đề xã hội tương tự không được quan tâm, buộc con người phải bán khoán. Bao nhiêu người bỏ xác trên chiến trường, không một ngôi mộ, một tấm bia ghi nhớ hay những bãi tha ma chung không ai chăm sóc, bị thời gian và gió kéo xương ra khỏi đất là những sự tương phản cho những cái đồ sộ và vĩ đại của lăng ông Hồ. Và chẳng

phải đi đâu xa, thực tế khốn khổ của những đứa trẻ ăn mày chỉ cách vài con phố buộc con người phải đặt câu hỏi: vì sao phải bỏ ước một di chúc bằng cách đốt miêng ăn tối thiếu của những người còn sống để nuôi dưỡng một người đã chết, một thần tượng đã bắt đầu sụp đổ?

Vì một người đã chết và chủ yếu vì tương lai của những người còn sống hãy lên tiếng trả ông Hồ về với đất. Chiến dịch thần thánh hóa ông Hồ trong suốt mấy chục năm đã để lại những kết quả rõ rệt. Ngày nay nhiều người không dám nói bất kỳ một điều gì động chạm đến ông Hồ và thậm chí không chấp nhận khi có ai nói về chuyện đó. Nhưng ngay cả đối với những người tôn sùng ông Hồ, có gì là tội lỗi khi mong muốn một điều hoàn toàn theo đạo lý? Chẳng qua đó cũng chỉ là thực hiện điều có thể thực hiện được trong di chúc của ông Hồ. ■

Praha 19.5.1992

Thế hệ tương lai

● TRẦN THANH THỦY

Trong những năm xây dựng CNXH vừa qua, nhà nước Việt Nam đã đẩy cả dân tộc vào thảm trạng đói nghèo mà ta có thể nhìn thấy ở mọi nơi trên mảnh đất đã chịu quá nhiều đau thương mất mát qua mấy chục năm chiến tranh. Những thất bại không thể chối cãi mọi lĩnh vực được "thiên tài Đảng ta" sáng suốt đổ tội cho hậu quả chiến tranh, tàn dư của chế độ cũ, thiên tai địch họa... Cho đến hôm nay, khi các nước XHCN dân anh, giấc mơ và chỗ dựa của chính quyền cộng sản Việt Nam không còn tồn tại. Đảng cộng sản buộc phải thú nhận một số sai lầm để mị dân và tỏ ra cởi mở hơn, theo xu hướng phát triển chính trị trên toàn thế giới.

Tình trạng băng hoại của xã hội Việt Nam ngày nay thể hiện trên mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhất là con người Việt Nam đã bị vắt kiệt sức lực, tâm trí qua chiến tranh và những năm xây dựng CNXH. Thế hệ những người trải qua chiến tranh, bị lừa dối để lao vào cuộc huynh đệ tương tàn, nay mất hết niềm tin và trong lòng ngập đầy oán hận. Thế hệ trẻ, tương lai của đất nước tụt nguyên trong lối nghĩ, cách sống bởi bị ảnh hưởng của xã hội bất công, đầy rẫy những lừa lọc, tham nhũng, tội ác. Không những thế hệ tương lai phần lớn thất học mà nhân bản cũng băng hoại, khó lòng một sớm một chiều mà gây dựng lại. Họ là sản phẩm của nền giáo dục XHCN, không chỉ lạc hậu với chương trình giảng dạy mà còn kiệt quệ vì thiếu thốn giáo viên, trường lớp...

Thanh thiếu niên các dân tộc thiểu số càng chịu nhiều thiệt thòi do sự quan liêu của các cấp lãnh đạo. Những con số thống kê cho thấy mức chênh lệch rõ rệt về trình độ văn hóa, mức sống của vùng cao so với đồng bằng. Nạn mù chữ ở các dân tộc thiểu số đạt tới 80%, khi con số này của cả nước là 12%. Riêng dân tộc H Mông chỉ có 10% biết đọc biết viết, trong đó phụ nữ chiếm có 3%. Với 400.000 trẻ em H Mông ở độ tuổi tới trường có 12.000 em theo học. Các em phần lớn phải ở nhà giúp cha mẹ trên nương rẫy do cuộc sống quá khó khăn. Tình trạng thiếu giáo viên vùng cao do không ai muốn nhận công tác vì sợ cuộc sống nghèo nàn, dịch bệnh tại đây khiến tỷ lệ tử vong cao. Phần đông đồng bào các dân tộc thiểu số mắc bệnh bướu cổ vì thiếu i ốt, tới 43% so với đồng bằng, con số này có 4%. Theo các nhà chuyên môn, căn bệnh này làm giảm khả năng tư duy của bệnh nhân. Bệnh sốt rét đã tạm lắng xuống trong những năm 60, nay lại hoành hành do thiếu thuốc diệt muỗi của Liên Xô. Theo thống kê của bộ Y tế, trong năm 1990 có 140.000 người mắc bệnh sốt rét, làm 3.340 bệnh nhân tử vong. Các dân tộc thiểu số bị quên lãng, văn hoá mất mát theo thời gian vì không được quan tâm bảo tồn.

Nuôi dưỡng thế hệ trẻ cho đất nước là vấn đề sống còn của cả dân tộc. Con người là yếu tố tối quan trọng quyết định thịnh suy của cả quốc gia. Tệ nạn xã hội sẽ tăng vọt bởi hiện nay người Việt Nam lao vào giải quyết khó khăn kinh tế, đặt chuyện cơm áo lên hàng đầu mà để quên đi những đầu tư không thể thiếu cho tương lai, cụ thể là giáo dục, bảo tồn văn hoá dân tộc và môi trường. Chúng ta sẽ một lần nữa chịu làm nô lệ cho ngoại bang và đánh mất bản thân nếu không có tri thức và tinh thần dân tộc. ■

Praha 20/5/1992

BỐC LỘT

● CAO NGUYỄN

Mến tặng chị L.T.N.

Ngay nay, trong thế giới hậu Cộng sản, người ta dành sự quan tâm lớn đến những biểu hiện đáng lo ngại đang trỗi dậy như sự phục hồi của chủ nghĩa Phát-xít, chủ nghĩa bài Do thái, chủ nghĩa dân tộc "hoang dã"... nhất là ở những nước xã hội chủ nghĩa cũ. Một người bạn tôi có nhận xét rằng trong những lúc khó khăn, tất cả những đường lối mị dân, cho dù khác nhau về mục tiêu, qui mô, đối tượng tấn công..., đều có chung một điểm là: chúng đưa ra lời giải thích và cách giải quyết rất đơn giản cho các vấn đề phức tạp. Bọn phát-xít mới ở Đông Âu cho rằng sự hiện diện của người nước ngoài (trong đó có công nhân Việt nam) là một nguyên nhân gây khó khăn và làm suy giảm nền kinh tế đất nước, do vậy phải tấn công và làm mọi cách xua đuổi họ đi. Những phong trào bài Do thái thì đổ mọi sai lầm, tội lỗi trước đến nay là do người Do thái gây ra, chẳng hạn phong trào Pamyat ở Nga cố tìm cách chứng minh rằng Marx, Lenin, và phần lớn các lãnh tụ Cộng sản là người Do thái (!!!), nó còn cho rằng người Do thái chịu trách nhiệm về những âm mưu khác... Thủ lĩnh các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi thì tuyên bố rằng dân tộc họ bị nghèo đói là vì sự chèn ép của dân tộc khác, vì thế mục tiêu của họ là phải tách ra, tuyên bố độc lập cho kỳ được, thế nhưng chuyện đáng mỉa mai là ở chỗ sau khi giành được độc lập, một số lại quay sang chèn ép các nhóm thiểu số sống trong lãnh thổ của họ - ví dụ sinh động nhất là trường hợp một số nước ở Đông Âu và phần Liên xô cũ ...

Gác sang một bên chuyện của hiện tại để nhìn lại quá khứ, chúng ta không thể không thấy sự lặp lại nhất định của lịch sử. Thế kỷ 20 đã chứng kiến sự đi lên, lúc cao trào và sự lụn bại của chủ nghĩa Cộng sản. Bên cạnh 'bạo lực cách mạng', một trong những chiến thuật lợi hại nhất mà các đảng Cộng sản đã dùng để vận động nhân dân theo họ cướp chính quyền là lời hứa xóa bỏ BỐC LỘT, đem lại CÔNG BẰNG, tự do, hạnh phúc, và xây dựng cuộc sống phồn vinh cho họ, con cháu họ. Và rồi sau 74 năm thử nghiệm, chủ nghĩa cộng sản đã sụp đổ trên chính đất thánh của nó - Liên bang Xô-viết - bởi vì CNCS đã không đem lại những gì đã hứa và những nhà lãnh đạo Cộng sản đương nhiệm có vẻ không còn thú xiết có súng như trước. Chủ nghĩa cộng sản đã không thất bại về quân sự, thậm chí người ta còn cho rằng tình trạng thời chiến làm nó sống lâu hơn; chủ nghĩa Cộng sản chết vì thất bại trong kinh tế. Trong bài viết này, tôi chỉ có tham vọng bàn về khía cạnh BỐC LỘT và CÔNG BẰNG, đầu biết trước rằng vấn đề khó được lý giải hoàn chỉnh và kết luận có thể phải bỏ ngõ.

Thế nào là bóc lột ?

Quan điểm của mỗi người về BỐC LỘT có thể hết sức khác nhau, thậm chí trái ngược hoàn toàn, từ một bên phủ nhận sự tồn tại của

bóc lột, đến bên kia với quan điểm nổi tiếng: "giàu là bóc lột!". Người ta sẽ không làm mất lòng bên nào nếu định nghĩa chung chung bóc lột là "Việc sử dụng người khác một cách không đẹp vì lợi ích cá nhân". Vấn đề chỉ xuất hiện khi phải vạch rõ ranh giới giữa "chơi đẹp" và "không đẹp". Điều đó hoàn toàn có tính chất ước lệ và phụ thuộc vào quan niệm của họ thế nào là bóc lột / công bằng. Những người theo chủ trương tự do kinh tế hoàn toàn (tức là nhà nước không được can thiệp vào kinh tế, tất cả các hoạt động kinh tế chỉ chịu chi phối của luật cung - cầu, không chấp nhận mức lương tối thiểu, không phản đối việc sử dụng sức lao động trẻ em) mặc nhiên không cho rằng nhiều việc họ làm có thể là bóc lột - nhiều khi thậm tệ. Ngược lại, những người Cộng sản chỉ chấp nhận kinh tế nhà nước hoặc tập thể thì lại cho rằng kinh tế tư doanh không có ý nghĩa gì khác ngoài bóc lột.

Trong cuốn sách "Từ Thực dân đến Cộng sản" của ông Nguyễn Văn Chí, tác giả kể lại rằng trong cái cách ruộng đất ở Việt nam, sự có mặt của một vài con lợn hoặc một đàn gà trong gia tài của người nông dân là đủ để qui ông ta lên thành trường nông, địa chủ. Tiếp đến là lời kết tội bóc lột, khi đó vài xích xích cá nhân xa xưa với hàng xóm để dâng trở thành tai vạ khôn lường, bao người mất mạng oan uổng. Vết thương đó hiện nay còn rất nhiều người làm nhân chứng.

Tôi còn nhớ Việt nam hồi đầu những năm 1980, trong các cửa hàng bách hóa quốc doanh, đằng sau tủ kính là lều tều vài mặt hàng ế ẩm, bụi bặm - ngoài chợ cũng không khá hơn nhiều - thì trên đài, báo đều đặn hàng ngày thấy trích lời ông Hồ Chí Minh: "Chúng ta không sợ thiếu, chỉ sợ phân phối không công bằng". Không biết họ lấy hàng ở đâu mà không sợ thiếu, nghĩ phân phối thế nào là công bằng, tôi đoán rằng họ cụ thể hoá lời ông Hồ như sau: hàng hóa có dân anh XHCN viện trợ, phần thì để ở Đặng Dung, Nhà Thờ, Tôn Đản, còn lại cứ chia đều là được quan trọng nhất là phải chia đều. Để chứng minh cho "chân lý" này của ông Hồ Chí Minh, họ thường xuyên khám phá thành công những vụ tham ô to nhỏ, móc ngoặc ăn hối lộ tuần hàng nhà nước ra "chợ đen", ...vừa phần nộ vừa hân hoan vì đã tìm ra được "thủ phạm" gây khan hiếm hàng tiêu dùng. Thỉnh thoảng họ bắt được vụ làm hàng giả, "thủ phạm" làm chất lượng hàng giảm sút.

Trong chiến dịch tịch thu nhà cửa và tài sản của những nhà "giàu bất hợp pháp" năm 1983 ở Hà nội, tôi thấy có người mỉm cười chua chát chỉ vào dòng tit lớn trên đầu trang nhất các báo "Hà nội tịch thu tài sản của những hộ có nhà lớn xây dựng bằng làm ăn phi pháp". Người ngoài cuộc có thể coi chuyện chính quyền bắt hay tịch thu tài sản của kẻ phạm pháp là bình thường, và bỏ qua bối cảnh sự việc, miễn là kẻ đó phạm tội "thật". Tội phạm thường là một gia đình buôn bán, có khi là chủ xưởng ép nhựa hay làm lớp xe gì đó... Duy có logic của những người lãnh đạo Cộng sản quả là trước sau như một. Ở đây NHÀ LỚN được dành sự chú ý trước PHI PHÁP, và trong rất nhiều trường hợp, sự PHI PHÁP lại là hệ quả nhân tạo của tài sản "lớn". Bà bác tôi ở Thái bình cũng khoảng thời gian đó đã về hưu, vì đồng lương nhà nước không đuổi kịp thời giá nên phải nghĩ ra việc sắm dụng cụ, mua gạo về làm bún và bánh phở bán, thực ra chỉ lấy công làm lãi và nuôi thêm con lợn, vịt và nhưng ít ra

cuộc sống cũng khá lên chút ít, lại có việc làm cho con và mấy đứa cháu đang không có việc làm. Tưởng rằng có thể sống tạm như thế, ai ngờ ít lâu sau dân quân và công an xã kéo đến tịch thu cối xay gạo và đồ nghề khác, thậm chí cả mấy cân gạo đang ngâm. Họ mang tất cả về ủy ban xã, bắt cả bà bác tôi nhốt một buổi vì đây là "con mẹ bóc lột!". Thấp cổ bé họng bà bác đành chịu mất vốn làm ăn, cối họ để mình yên!

Thời kỳ ông Nguyễn Văn Linh "đổi mới" tỏ ý "cởi mở" với báo chí, trên báo Nhân dân, những người Cộng sản sôi nổi thảo luận chủ đề "Đảng viên có được tham gia bóc lột không?(!?!). Báo Văn Nghệ cho đăng bài phóng sự về một ông già với bảy (7) kilogam đơn kiện. Chắc ông không phải đảng viên và ông tưởng vấn đề trên không liên quan đến ông, nên ông đã mở ngay một xưởng sản xuất thủy tinh phục vụ bà con quanh vùng - xưởng của ông ăn nên làm ra. Nhưng bà con đâu có vui mừng và ủng hộ việc làm của ông cũng không bảo vệ được ông khỏi bị xã đóng cửa xưởng sau một thời gian ngắn hoạt động. Lý do không có gì mới. Điều đáng nói là lòng tin tưởng của ông vào sự cởi mở và công lý của chế độ có lẽ hơi thái quá.

Nếu ông chủ thường chẳng bao giờ nghĩ rằng mình là kẻ bóc lột thì quan niệm về bóc lột của những người đi làm công trên thực tế mang nặng tính chủ quan và tương đối, nó phụ thuộc rất nhiều vào tuổi tác, kinh nghiệm sống của từng người, hoàn cảnh xuất thân ... Tôi có quen hai người Việt sang Tiệp dưới hình thức "xuất khẩu lao động" trước kia, một đã đứng tuổi và một còn trẻ. Hai người làm việc trong cùng nhà máy, công việc gần như nhau và lương tháng xấp xỉ nhau. Khi được hỏi họ có cảm thấy bị bóc lột hay không, người lớn tuổi trả lời rằng anh cũng muốn lương cao hơn, nhưng so với lương tháng của anh ở Việt nam như thế này là nhiều rồi (gấp 8 - 9 lần), anh cảm thấy bằng lòng và không bị bóc lột. Anh bạn trẻ, sang Tiệp khi vừa học xong trung học, thì hơi bức tức vì "bọn Tây" cũng làm được lương gấp rưỡi hoặc còn hơn và cho rằng mình bị bóc lột. Lại có người sang Tiệp làm việc mỗi tháng được 3000 - 3500 korun (100 \$), nói chung là rất hài lòng, không trách móc nhà máy vì so với những đồng lương khác anh thuộc diện "may mắn". Năm trước anh chạy sang Tây Đức xin tỵ nạn, trong khi chờ thủ tục xét duyệt anh đi làm "chui" và mỗi tháng ông chủ trả cho 1500 1700 DM (1000 \$). Bạn bè nói rằng anh hài lòng với số lương vì nó bằng 10 lần hồi ở Tiệp, nhưng anh vẫn phàn nàn ông chủ bóc lột vì những công nhân chính thức được trả lương cao hơn anh nhiều.

Nếu lấy giá trị tuyệt đối của đồng lương làm cơ sở so sánh, cùng một người Việt nam nào đó, làm việc ở Tiệp được khoảng 10 lần ở Việt Nam, làm chui ở Tây Đức bằng 10 lần ở Tiệp. Điều đáng ngạc nhiên là anh / chị ta không kêu bị bóc lột ở Việt nam, mà thường hay kêu ở Tiệp, ở Đức. Như vậy giá trị tuyệt đối của thu nhập có vẻ không đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra cảm giác bị bóc lột. Người cộng sản tinh thông chủ nghĩa Marx-Lenin hẳn sẽ giải thích sự "bóc lột" ở đây như sau: "Nhà tư bản bóc lột tư bản tư bản bóc lột nguyên vật liệu... và thuê nhân công làm ra sản phẩm, bán sản phẩm thu tiền về, trừ số tiền trả lương cho công nhân, tiền nguyên vật liệu, hao mòn máy móc... còn dư lại một món gọi là "giá trị thặng dư". Bóc lột là ở chỗ "giá trị thặng dư" thường

lớn hơn lương công nhân nhiều lần, vì/và ông chủ không bao giờ chia đều hết số tiền đó cho công nhân, mà để riêng cho bản thân".

Tới đây, chúng ta có thể đồng ý với nhau ở một điểm là: cảm giác chủ quan "bị bóc lột" hay "không bị bóc lột" thường dựa trên so sánh tỷ lệ thu nhập của tôi với thu nhập của những người cùng làm việc hoặc cùng trong một mối liên hệ công việc trực tiếp với tôi. Cảm giác đó không cố định, tháng này có thể khác tháng trước.

Khi vài người cùng làm chung nhau một công việc đơn giản nào đó, chẳng hạn đào ao thả cá, tính chất công việc mỗi người nói chung khác nhau rất ít, và tính toán công việc của mỗi người đã làm là điều dễ dàng - tôi làm nhiều gấp đôi anh A thì tôi phải được gấp đôi tiền so với anh A mới là công bằng. Đây là lý lẽ mà loài người trọng lẽ phải đấu tranh từ ngàn xưa để đạt đến. Logic thì dễ hiểu nhưng áp dụng vào những trường hợp phức tạp như thế nào? Nền kinh tế của xã hội hiện đại đã đạt tới mức độ phân công lao động rất cao, một người dù tài ba không thể làm lấy từ đầu đến cuối mọi việc - như một chiếc máy mới ra đời phải là kết quả của rất nhiều công đoạn, với đặc thù công việc khác nhau, mức độ khó, dễ khác nhau: kỹ sư thiết kế, hăng khác cung cấp nguyên liệu, năng lượng, công nhân đúc, tiện, phay, khoan các chi tiết máy, lắp ráp và bán buôn cho các hãng bán lẻ... Vấn đề đặt ra ở đây là: làm sao cho có lãi, mỗi công đoạn xứng đáng hưởng bao nhiêu % lãi, trả lương theo tỷ lệ nào là đúng nhất, công bằng nhất? Nếu như thế chưa đúng thì ai bị bóc lột?

Theo tôi biết thì chưa một nhà kinh tế nào, kể cả Marx, đưa ra biểu giá tổng quát và có lẽ việc đó không thể thực hiện được vì tính đa dạng và phức tạp của hoạt động kinh tế. Nhưng để so sánh bao giờ người ta cũng cần một đơn vị nào đó làm tiêu chuẩn. Trong trường hợp chúng ta so sánh mức độ hợp lý của việc trả lương - gián tiếp về sự bóc lột - tôi cho rằng tiến bộ xã hội (bao gồm tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật) có thể là thước đo khách quan. Tiến bộ xã hội càng thấp là dấu hiệu của sự bất hợp lý càng lớn trong kinh tế và gián tiếp chứng tỏ rằng một thành phần kinh tế nào đó bị thiệt thòi nặng nếu không muốn nói là bị bóc lột, tiếp đến là sự tắc nghẽn không tránh khỏi của nền kinh tế tại khu vực này. Ngược lại, một xã hội trên đà đi lên không thể thiếu tính hợp lý trong khâu trả lương, để mỗi cá nhân, mỗi thành phần kinh tế tìm thấy động cơ làm việc, phát triển.

Nếu kết luận bóc lột dựa trên cơ sở thu nhập tuyệt đối của từng người thì công nhân ở những nước TBCN phát triển bị bóc lột ít nhất, các nước Cộng sản Đông Âu cũ đứng hàng giữa, công nhân Việt nam bóc lột gần nhiều nhất. Nhưng cách tính này không thể chấp nhận được vì nó không tính tới hoàn cảnh cụ thể của từng nước. Nếu coi sự bóc lột tương đối tỷ lệ nghịch với tốc độ phát triển kinh tế, vị trí về vãng nhất thuộc về 4 con rồng châu Á, sau đến những nước như Nhật, Đức..., còn vị trí của các quốc gia Cộng sản không lấy gì khả quan lắm. Cái duy nhất mà những người Cộng sản có thể tự hào khoe là họ - trên lý thuyết - phân phối đồng đều thu nhập, rút ngắn khoảng cách giàu - nghèo.

Người Cộng sản còn trung thành với lý tưởng chắc sẽ đặt câu hỏi: chúng tôi chủ trương đem lại sự bình đẳng trong xã hội, vậy chúng tôi bóc lột ai?

Xin trả lời: Cộng sản bóc lột trí thức nói riêng và tư duy con người nói chung, tước đoạt kế sinh nhai của nhiều người và bóc lột thiên nhiên.

Sự khác biệt lớn nhất giữa các hệ thống kinh tế Cộng sản và Tư bản có lẽ chính là ở điểm đánh giá giá trị lao động chân tay và lao động trí óc. Từ "CÔNG BẰNG" đã bị hiểu thành "BÌNH ĐẲNG" hay "BÌNH QUÂN". Các chế độ Cộng sản đã nhấn mạnh quá mức quyền lợi của người làm việc chân tay và rêu rúng người làm việc trí óc hơn bao giờ hết trong lịch sử. Lương kỹ sư, trí thức, giáo viên XHCN không hơn lương trung bình của công nhân bao nhiêu. Thu nhập chính thức của giám đốc trong xí nghiệp lớn ở các nước XHCN cũ bằng khoảng 2 đến 3 lần lương trung bình công nhân, trong khi đó, theo tạp chí The Economist ngày 1.2.1992, ở Nhật là khoảng 17 đến 24 lần, ở Mỹ cao nhất: 85 (tám mươi) lần, nhưng ai trả lời được con số nào là đúng nhất? Sự lạc hậu của khoa học kỹ thuật nói chung (không kể kỹ thuật quân sự) và sự trì trệ trong kinh tế của các nước Cộng sản cũ có thể là gì khác ngoài hậu quả của sự bóc lột giới trí thức? Sau trí thức thì đến lượt những người lao động chân tay giá rẻ: tiếp trở thành nạn nhân mà không hề hay biết!

Còn về sự tước đoạt kế sinh nhai của người dân, Việt nam sẽ là ví dụ tiêu biểu. Ở Việt nam, tuy dân số thành thị tương đối ít, nhưng đây là bộ phận quan trọng không thể bỏ qua. Trong khi bộ phận kinh tế quốc doanh còn quá nhỏ, không đủ chỗ làm việc cho dân thành thị, nhà nước Cộng sản trong thời gian vẫn luôn tìm cách chèn ép thành phần kinh tế tư doanh, thông qua các biện pháp hành chính và thuế khóa nặng nề. Những người muốn làm ăn, sản xuất đứng đắn, lâu dài không thể bỏ vốn

đầu tư nếu không muốn mất tiền hoặc làm thêm một chuyện vô vọng. Mặt khác, chính sách kinh tế của nhà nước thay đổi như chong chóng, buộc người ta phải tìm cách quay vòng vốn nhanh, đây là một lý do để người ta thiên về việc mở cửa hàng hoặc dịch vụ các kiểu. Khi những người có vốn không đầu tư sản xuất, số công ăn việc làm trong xã hội không tăng, chính những người lao động lại phải hứng chịu hậu quả này, như có ai đó đã chua xót nói rằng sức lao động của chúng ta đã quá rẻ nhưng không ai thèm mua. Ngoài ra chỉ còn lại cách kiếm sống bằng làm ăn bất hợp pháp, đó là: buôn lậu và làm hàng giả. Cộng với sự tham nhũng tràn lan giữa quan chức chính quyền các cấp, việc buôn lậu và làm hàng giả ở Việt nam đã đạt mức cực kỳ nguy hiểm, đe dọa giết chết nền kinh tế Việt nam.

Cơ cấu tổ chức xã hội độc quyền cho phép người lãnh đạo Cộng sản có những quyết định tùy tiện, điều khó có thể xảy ra trong xã hội dân chủ. Nạn nhân thường xuyên nhất của những cơn bốc đồng, các kế hoạch phản khoa học hoặc thiếu trách nhiệm là thiên nhiên. Chiến dịch diệt chim sẻ thời Cách mạng Văn hoá Trung quốc là một thí dụ điển hình. Môi trường sống bản nhất châu Âu có thể là nơi nào khác ngoài Đông Âu, nơi thử nghiệm Cộng sản mới kết thúc cách đây ba năm? Mọi trường sống ở Việt nam đang xuống cấp nhanh chóng, đất đai bị bạc màu do canh tác ấu dười sự quản lý của hợp tác xã, rừng bị tàn phá nhanh chóng mặt, tôm cá bị tiêu diệt vì dùng thuốc trừ sâu vô tội vạ,... tất cả những chuyện đó không thuộc trách nhiệm gì của đảng Cộng sản hay sao?

THAY LỜI KẾT LUẬN

Tôi góp bài này không phải để chứng minh rằng: trên thế giới không ai bị bóc lột. Điều muốn nói là một trong xã hội, cũng như trong tự nhiên, có tồn tại vị trí cân bằng, đó là điểm tối ưu cho phát triển, và nghĩa vụ của mỗi chúng ta là phải đưa đất nước đến vị trí này, càng sớm càng tốt. Tôi tin rằng càng có nhiều người hành động theo lý trí và lương tâm thì dân tộc càng sớm đến với tự do, giàu mạnh. Đồng thời chúng ta không được quên rằng ngay cả những thế lực cực đoan nhất như Phát-xít hoặc Stalinist cũng mượn cơ cân bằng lực lượng, vì quyền lợi dân tộc... để làm những việc nhân loại lên án. Cảm bút viết bài này vì tôi bị ám ảnh bởi cơn ác mộng: trên con đường tắt, khúc khuỷu lên thiên đường, một bên là vách đá, một bên là vực sâu, chỉ vì quá sợ hãi hoặc muốn tránh những hòn đá gặp ghềnh bên phải mà những "người cầm lái vĩ đại" bê lái, đưa cả đoàn người bất hạnh xuống vực thẳm bên trái - quả là tai họa. ■

Praha, tháng 5.1992
C. N.

NHẮN TIN

Chúng tôi tìm 3 người Việt Nam:

- 1/ Lương Tuấn Hùng sinh năm 1969, tại Lạng Sơn,
- 2/ Trần Ngọc Tuấn sinh năm 1969, tại Bắc Thái,
- 3/ Đinh Thế Hựu, Sinh năm 1969, tại Sơn La.

là những người đã bị giam giữ trái pháp luật tại Hà Lan vào tháng 11/1991. Xin hãy liên hệ để làm thủ tục lĩnh tiền bồi thường do tòa án ở Utrecht quyết định. Đồng thời chúng tôi yêu cầu sự giúp đỡ của tất cả những ai có thể thông báo cho ba người trên biết.

Địa chỉ liên lạc:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov, Blok 11/ phòng 42,
16000 - Praha 6

Xin chân thành cảm ơn .

ký tên : Otto Konwen.

Hậu Thánh Giống

● Truyện Ngắn của Trần ngọc Tuấn

Ngựa sắt đã bay lên cao, Gióng đưa mắt nhìn dãy núi Sóc Sơn đang mờ dần, từ đây lên trời còn khoảng một ngày đường. Gióng thấy nhớ hạ giới còn cao. Thời gian lĩnh mệnh Ngọc Hoàng xuống đầu thai ở cõi trần nhận sứ mệnh đánh đuổi giặc Ân quá ngắn. Gióng tiếc khi thoáng qua đầu ý nghĩ: "Họ sẽ quên mình thời, thời gian bèo bọt, chẳng ai nhớ đến nữa. Kê có công dẹp giặc cứu chúng sinh, trở lại thiên cung lại giữ cổng cho ngọc hoàng, chỉ làm mỗi cái việc đánh trống báo hiệu khi thần mưa, thần sấm đến dâng sớ. Phải quay lại hạ giới xem mọi người ghi ơn ta thế nào.."

Ngựa sắt bỗng phì phì phun lửa nói với Gióng:

—Không được đâu, quay lại cả hai thầy trò ta khó toàn mệnh.

Gióng cười đắc thắng:

—Ai làm gì được ta.

Ngựa trả lời giọng bức tức:

—Ta sẽ trở thành hai cái xác, linh hồn không nhập vào xác được, hậu họa khó lường trước..

—Hãy quay lại—Gióng ra lệnh, ngu như ngựa biết gì mà nói..

Ngựa sắt miễn cưỡng quay lại, lửa thối phun, chỉ thấy khói phì trắng hòa với màu mây....

Ngựa tiếp đất, Gióng thấy xung quanh tối tăm bao nhiêu lực trong người tan biến. Gióng ngã lăn ra trên đỉnh Sóc Sơn..

Đất Vũ Ninh từng bừng mở hội đón đưa thi thể Gióng. Mới trải qua binh đao, xóm làng còn xơ xác, dân bữa rau, bữa cháo cầm hơi. Những vết chân ngựa sắt phi qua tạo thành chuốt ao hồ liên tiếp phá nát hết ruộng lúa đang thì con gái. Quan họ xóm làng không còn bóng lũy tre xanh, nhưng các cụ bô lão vẫn quyết định dỡ hẳn cái đình làng từ bao đời để xây lăng thờ Gióng. Cụ Lê Ba, người có chức tước cao nhất, còn định phá chùa Nhất Chi để xây rộng lăng. Có ý thuận, ý chống. Cuối cùng mọi người đều đi đến quyết định: Chỉ phá

đình, còn chùa Nhất Chi cứ giữ nguyên nằm cạnh lăng Gióng cho thêm phần vĩnh viễn.

Vua Hùng vương còn sai sứ giả đi khắp nơi đón đóc mọi người tìm đá quý. Hịch truyền đi khắp châu quận phủ dụ dân chúng, hịch rằng: ..Ông Gióng có công đánh giặc giữ yên bờ cõi, ban ơn mưa móc khắp mọi nhà. Nay ta truyền lệnh tuyển thợ khéo xây lăng. Thờ cúng quanh năm, cho phép mọi người vào lăng viếng ông, riêng đội túc vệ, lựa người trung thành, giỏi võ nghệ ngày đêm canh giữ nơi cửa lăng. Phải ghi vào tre lụa sứ xanh công lao ông Gióng, không muốn về trời, lưu luyện hạ giới cho lớp hậu sinh cháu nhẽ..

Từ ngày yên nghỉ trong lăng, Gióng lấy làm toại nguyện. Bình sinh Gióng chỉ đòi ăn ba nong cà, nay còn phần xác, Gióng nhìn cà là sợ (vì dân chúng toàn mang cà vào cúng Gióng như lúc sinh thời). Đêm ấy phần hồn Gióng báo mộng cho vua Hùng: " Thửa còn giặc, ta bắt buộc phải ăn cà cho gần gũi với dân quê, nay ta truyền cho người dâng ta sơn hào hải vị. Non nước vững âu vàng, lẽ nào ta không có quyền hưởng lộc ".

Đến năm 19....Lăng Gióng đổi tên lăng Phù Đổng Thiên Vương. Gióng được đặt nằm trong hòm kính mua tận xứ Tây (Hậu duệ con cháu vua Hùng còn lấp thêm nhiều thiết bị tân kỳ, dấu còn phép Gióng cũng không hóa nổi). Ngày ngày con cháu vào viếng Gióng với tất cả tấm lòng thành kính, có kẻ còn khóc nức nở, lăn đùng ra ngất khi nhìn thi thể Gióng. Họ chỉ biết chiến công của Gióng ghi trong sử sách, vì nhiều người cùng thời với Gióng như cụ Lê Ba, Đặng Xuân.. đều đã cưỡi Hạc quy tiên.

Một năm sau ngày đổi tên lăng, thiên hạ đói to, từng đoàn người kéo nhau đi xin ăn đây kẻ chợ, cộng vào đây bão lụt mất mùa liên tiếp. Có gia đình đã phải bán con, giặc già nổi lên, nên việc cúng lễ dâng hương cho Gióng có phần xao lãng. Gióng bức lắm, phần hồn nhập đồng vào vợ tướng Tiến Văn giữa lúc bà ta đang bàn với chồng về món lãi thuốc phiện mang về từ xứ Vạn Tượng. Vợ tướng Tiến Văn chỉ tay vào mặt chồng trợn mắt nói: Ta là Phù Đổng Thiên Vương, hãy lệnh cho bốn phương tám hướng, xây nhiều nhà tường niệm, xây lăng cho thân mẫu của ta, tìm từng mẫu roi sắt bị gãy thừa xưa khi ta đánh giặc Ân cho vào các nhà bảo tàng ở khắp nước..

Tướng Tiến Văn cúi đầu sụp lạy..

Thiên hạ đói mặc kệ thiên hạ, lệnh trên truyền khắp nước Văn Lang dựng nhà tường niệm Gióng. Tướng Tiến Văn còn nghĩ ra kế, rước đuốc (lửa lấy từ lăng Gióng) chạy truyền tay từ Đàng Ngoài vào Đàng Trong, tốn kém không sao kể xiết. Tượng Gióng được đúc lên đặt ở khắp nơi, Gióng biết vậy trong lòng hoan hỷ vô cùng khi thấy bao đường phố, xưởng thợ mang tên mình, bao bài hát ca ngợi mình, lại còn cả thi phú nữa chứ, chỉ khổ nỗi phần xác, phần hồn của Gióng không nhập được vào nhau..

Trên thượng giới chờ mãi không thấy Gióng về trời, thời gian quy định đã hết từ lâu. Ngọc Hoàng sai Na Tra thái tử xuống hạ giới xem sự thế ra sao, về tấu trình lại với chư thần..

Hai ngày sau Na Tra thái tử về lại thiên cung, tấu với Ngọc Hoàng: thần đã tìm được Gióng, Gióng hiện an tọa tại một cung điện lộng lẫy không kém cung đền của bộ hạ, lúc

nào cũng có người cúng tế lễ vật. Thần phải dùng phép thần thông thu hồn Gióng cho nhập vào xác, xong rất lạ là Gióng không chịu về trời, dù thần đã hết lời khuyến dụ. Gióng nói, ở đây được coi trọng hơn thượng giới, riêng ngựa sắt đã bị dân chúng phan thây lấy sắt vụn đem bán cho xứ Mặt Trời..

Ngọc Hoàng tức giận, ngài nói:

—To gan thật, thừa xưa, đến như Tề thiên Đại Thánh còn phải cúi đầu trước uy ta, nay Gióng Bất quá cũng chỉ là một tên gác cổng lại còn dám cưỡng lệnh. Nghĩ cũng bức dân chúng Văn Lang ta thương tình cho người xuống cứu khỏi vòng giặc già, lại còn bày chuyện xây lăng dựng miếu, khiến lòng Gióng sinh kiêu..

Na Tra tiếp lời:

—Thần được biết Gióng tự viết sách ngọc ca công đức của mình, song lại lấy tên khác để tránh tiếng, còn nhiều, còn nhiều truyện lắm, bệ hạ cứ xuống trần khắc rõ..

Ngọc Hoàng cất tiếng:

—thần sấm hãy lĩnh mệnh, xuống nói với Gióng nếu không chịu về trời, cứ dùng dằng ở lại ta sẽ trừng phạt không thương xót, ngay từ lúc Gióng quay lại ta đã rút phép không cho phần xác, phần hồn hòa nhập, thế mà vẫn chưa sợ ư? thời gian từ đây đến năm 19.. nếu không quay về chớ trách ta tàn nhẫn.

Thần Sấm cúi đầu lĩnh mệnh..

Ngày 2 tháng 9 năm 19.. mưa kéo dài chưa từng thấy trên đất Văn Lang. Sấm chớp đánh liên tục, lúc trời quang mây tạnh. người ta thấy lăng Gióng bị sét đánh vỡ vụn. Chỗ Gióng nằm lúc trước xác một con hắc xà bị chém cụt đầu máu chảy thành suối..

Khách qua đường nghe lũ trẻ mục đồng hát ngẫu ngữ bài hát đồng giao, khi hỏi thì nghe chúng kể lại có một ông già xưng danh là Thái Thượng Lão Quân dạy chúng bài hát đó. Bài hát có lời như sau:

*Nu na nu nống
Chẳng chịu về trời
Ở lại với đời
Bị thần sét đánh
Nằm trong lăng lạnh
Nu nống nu na..*

Thiên hạ còn đồn rằng nhiều kẻ phát lên vì hỏi được của quý trong lăng Gióng.■

T. N. T.

Praha, 19 tháng 5 1992.

Những kẻ độc tài thường xây tượng đài của mình ở ngoài đời. Còn những bậc vĩ nhân thì được nhân dân xây tượng đài ngay trong trái tim của họ.

● Roman Rolan

Khi Em Sinh Ra

• Nguyễn Hồi Thủ

Trong một giây có bao nhiêu trẻ em
Khóc lần đầu tiên trong đời
Để đi làm người
Làm người Việt Nam
Cuối thế kỷ hai mươi ?

Khi em sinh ra
Phố phường đều im ả
Không con chim nào hót trên mái nhà
Không tiếng guốc nào gõ trên phố vắng
Mọi người đều lặng im
Chỉ có đồng rác vĩa hè vo ve tiếng nặng
Và con đế nào tỉ tê cuối mùa thu

Em sinh ra
Một ngày mưa bụi
Mẹ thương em trần trụi
Mẹ thương tàu lá chuối sau nhà
Mẹ vào ra
Mẹ ru em ở cuối đường như tiếng gió
Mẹ ru em đầu ghènh
Như tiếng sóng chiều trên biển cả
Em nằm nhớ dáng cò bay lá
Em khóc hằng đêm bần bật
Như trẻ sơ sinh không sữa mẹ

Em sinh ra
Bàn tay nhỏ bé
Chưa biết cầm mà đã biết xin
Mẹ thương em thiếu tình người
Mẹ bế em vào rừng xanh
Lên mỏm đá
Nghe con vượn kêu suốt một đêm hè
Nghe con nai vàng gọi đàn buồn bã

Khi sinh ra
Đôi mắt em xanh non như chồi cây
Nhìn những tia nắng vàng nhảy múa
Nắng cũng ngây thơ như mắt em
Đâu biết gì về số phận
Không ai dám nói cho em nghe về tương lai
Chỉ có con thạch sùng đêm nào trong xó tối
Kể về cuộc đời
Về những chấn song
Những bức màn
Những ngón tay giả dối
Những tội lỗi tổ hồng
Những mảnh đời thả nổi

Những cơ hội trôi đi theo dòng sông
Những cuộc tình lơ lửng trên bến nước

Em ơi
Khi em sinh ra
Tất cả đều lặng im chờ đợi
Một tia chớp xé toang màn đêm tối
Rồi tiếng sấm ngang trời dữ dội

Moscova 3/88

(Trích từ tập Nói Chuyện Một Mình)

Lặng Lẽ Một Mình

• Trần Ngọc Tuấn

Chúa phục sinh từ những đờn đau
Anh bắt tử tử em sau nỗi buồn bạc tóc
Biển đọc gia phả của mình bằng tiếng sóng
Anh nhờ hoa hồng làm sứ giả tình yêu..

Lặng lẽ một mình..
Anh viết nháp thơ tình qua lời hát
Câu hát thừa ấu thơ
Câu hát thời trai trẻ
câu hát nào là câu hát cho em?

Lặng lẽ một mình..
Anh đọc quyền nổi nhớ
Chẳng muốn chia cho em (dù là một nửa)
Vì anh biết: anh là con số không trong em

Em vô tình đã bỏ bùa mê
vào anh sau cái lần gặp gỡ
Em giam cầm anh cả trong giấc ngủ
Đàn đánh sai cung, thơ viết chẳng nên vần

Em dễ ghét quá chừng
Ở mãi tìm anh xưa đi không được
lặng lẽ tự thú một mình
Anh yêu em cuồng nhiệt
Thế gian từ nay thêm một mặt trời.

HOA XUYÊN TUYẾT

Tôi kính tặng cuốn sách này:

Tất cả những người cộng sản, quốc gia, không đảng phái, các tôn giáo... bị tù đầy, bị đàn áp, bất công và oan ức do các chế độ thực dân, độc tài, độc đoán, độc đảng và chuyên quyền.

Các chiến sĩ kiên cường đang đấu tranh cho một nền dân chủ - đa nguyên.

Các bạn trẻ thân yêu trong cả nước sắp đưa Tổ quốc vào kỷ nguyên dân chủ, tự do, hòa hợp và phát triển.

Paris, thu 1991
● Thành Tín

(tiếp theo kỳ trước)

Về ông Nguyễn Văn Linh, tôi tiếp xúc với ông khá nhiều lần và có vài nhận định: tận tụy với sự nghiệp, được rèn luyện trong nhà tù đế quốc, sống giản dị, bản tính hiền lành, chân thật - Chỗ yếu rõ của ông là trình độ hiểu biết chưa tương xứng, thiếu quả đoán, đơn giản, cá tin, luôn bị các trợ lý kém thao túng - Khi mới trở lại Bộ Chính Trị, rồi đến Đại hội VI nhận chức Tổng bí thư, ông hăng hái, phần chấn trong đổi mới. Năm 1987, khi gặp các văn nghệ sĩ và trí thức, chính ông đi xuống bắt tay ông Nguyễn Khắc Viện và khuyến khích nhà văn Dương Thu Hương bày tỏ hết ý kiến của mình. Chính ông khuyến khích văn nghệ sĩ không được uốn cong ngòi bút, phải có khí phách sống, tự cứu lấy mình. Trong thử thách mới thấy hết bản lĩnh của người lãnh đạo - ông Nguyễn Văn Linh đã không vượt được thử thách. Cách phân tích tình hình ở Đông Âu và Liên Xô của ông vừa thiếu sâu sắc khách quan, vừa biểu hiện sự lo sợ, giạt mình - Làm sao để vẫy cho đế quốc là tội phạm chủ yếu của sự sụp đổ của các nước ấy, mà coi nhẹ sự phần nộ và phủ định của chính nhân dân! Thật đáng trách khi chính ông lại tin và lớn tiếng nói rằng Việt Nam đang trở thành đối tượng chủ yếu để đế quốc và CIA, cùng các thế lực phản động khác lật đổ và gây bạo loạn. Tôi đã gặp nhiều nhà báo tiến bộ Mỹ và Pháp và ngay cả CIA đều mong muốn Việt Nam ổn định và phát triển - Gây hỗn loạn để làm gì, có lợi gì cho Mỹ! Chính phủ Mỹ không yểm trợ cho Kơ-me đơ và không yểm trợ cho cách chủ trương bạo động là thế. Một điều rất đáng nể của ông Linh là đã khẳng định một cách mạnh mẽ, như đinh đóng cột rằng: đảng cộng sản Việt Nam một mình lãnh đạo đất nước là một tất yếu lịch sử, xưa kia là như thế, hiện nay là như thế và mãi mãi sẽ là như thế. Một kiểu nói cũng nhắc khó nghe và không còn đất để lui được nữa! Đảng đàn lớn tiếng nói lên điều đó, để ngay đó toàn thế giới đều biết đến, cả kẻ thù và đồng đảng bạn bè đều lắc đầu thì thật là dở vô cùng vậy! Tất cả điều ấy là do ông Linh thiếu một tư duy tỉnh táo và độc lập, rất hay phân vân và thường nghe các trợ lý.

Ông lại ít đọc sách báo nước ngoài, nhận ít thông tin, ít hiểu biết trực giác (vì ít đi ra nước ngoài và khi đi lại đi theo kiểu hiểu hý, cười ngửa xem hoa). Nhiều người ở trong nước và nước ngoài đặt kỳ vọng ở ông hồi năm 1986, 1987 bao nhiêu thì từ năm 1989 đến nay càng thất vọng bấy nhiêu. Một số lần khi tôi gặp ông khi ông ở cương vị Chủ tịch tổng Công đoàn, ông đã tỏ ra hay phân vân, lưỡng lự, thiếu hẳn sự quyết đoán và từ đó thiếu bản lĩnh của một người lãnh đạo, chưa nói đến người lãnh đạo cao nhất của một đảng.

Về ông Lê Đức Thọ, tôi được gặp ông khá nhiều lần trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, cũng như ở Campuchia từ đầu năm 1979 đến năm 1983 - Tôi vẫn cho rằng việc ông từ chối giải thưởng Nobel Hòa Bình là một thái độ thiếu khôn khéo, quá cứng rắn và đại dột, không tranh thủ được dư luận thế giới, nhất là dư luận tiến bộ. Đó là cả một căn bệnh tự phụ, trích thượng với kẻ thù cũ - Thái độ ấy không làm cho ông và Việt Nam được quý trọng hơn, trái lại.

Ông là con người có vẻ mờ phạm, nhưng lại cực đoan và lăm lăm. Khi sang Pháp tham gia hòa đàm bí mật, ông không có đức tính tò mò của một người ham hiểu biết. Ông hầu như không xem truyền hình, ít tham quan đây đó. Những anh em Việt kiều ở Paris từng cộng tác hoặc có quan hệ với đoàn do ông cầm đầu đều có chung cảm tưởng ấy. Rất nhiều người cho rằng ông sống giản dị, nhưng trong ý thức thì quan cách và gia trưởng - Tôi từng nghe ông nhiều lần nói chuyện, khi thì phổ biến nghị quyết trung ương, khi thì lên lớp về công tác tổ chức. Ông nói rất mạnh mẽ say sưa, và một nét luôn luôn rõ, ấy là rất hay mắng mỏ và răn dạy người khác. "Một ông thầy dạy đạo đức" như một số anh em học ở trường Nguyễn Ái Quốc nói với tôi. Ông là người phụ trách chủ yếu về toàn bộ công tác tổ chức của đảng và của cả chính quyền nhưng bao giờ nói chuyện hay lên lớp ông cũng chế bai, phê phán công tác này một cách quyết liệt. Chưa một lần nào ông nhận lấy một khuyết điểm nhỏ về mặt này của chính mình hay của Ban tổ chức trung ương mà ông phụ trách! Ai này đều biết công tác tổ chức của đảng và nhà nước là công tác yếu kém nhất; và sai lầm, gây tác hại vô cùng lớn lao. Những định kiến với trí thức, việc đề ra tiêu chuẩn hồng và chuyên, thiếu chuẩn bị lớp kế tiếp, khinh thị cán bộ trẻ...lên tại kéo dài. Ông là người chịu trách nhiệm chính trong gần 30 năm, nhưng ông lại tỏ ra mình là người vô can! Đây là sự thiếu sót, lỗi lầm, kém cỏi, vô trách nhiệm của kẻ khác, "của các anh"!

Tôi từng nghe ông nói chuyện với cán bộ Campuchia, một lần ở Hoàng Cung Phnôm Pênh hồi giữa năm 1981 và một lần ở thủ đức đầu năm 1982 - Tôi không thể tin chuyện đó là có thật nếu không tự đích thân dự. Ông là người phụ trách chính trong Bộ chính trị chỉ đạo việc giải phóng Campuchia và giúp nước này xây dựng Đảng và chính quyền. Ông cho triệu tập những cán bộ chủ chốt, từ chủ tịch nước, tổng bí thư, thủ tướng, bộ trưởng, thủ trưởng, những đảng viên vừa được vào đảng, tất cả đều là những người Campuchia... Tôi nghe mà rợn cả người! Khi cao hứng ông quả mắng những đảng viên và cán bộ đảng nước này như là con cháu trong nhà vậy! Tôi ngồi nghe mà chỉ mong ông cán bộ phiên dịch dịch sai đi, nhẹ đi một chút, kéo nghe chối tai vô cùng: "Các đồng chí phải học chăm, phải làm việc cho đứng đắn, phải trau dồi đạo đức của người cán bộ cộng sản để xứng

đáng với sự tin cậy của chúng tôi, của cách mạng. Cần hiểu rằng cán bộ luôn được sàng lọc, ai lộ ra yếu kém thì phải thay! Rượu thì uống vừa thôi! Nhiều đồng chí để vợ dất mũi, đi buôn kiếm lợi là không được!...". Tôi cứ nghĩ sao không để cho người Campuchia làm lấy việc dạy bảo ấy! Việc bồi dưỡng là rất cần vì điều đó đều là những cán bộ đảng viên mới, nhưng đó là quan hệ dân tộc với dân tộc, quốc gia với quốc gia.

Tác phong gia trưởng kể cả ấy ảnh hưởng rất nặng đến tác phong của các chuyên gia Việt Nam ở Campuchia - Thật là tai hại. Tôi ghé đến báo Campuchia hồi năm 1985, đang có một chuyên gia báo Nhân Dân Hà Nội vào giúp đỡ - Ông đưa cho tôi một bài xã luận do Tổng biên tập báo Campuchia viết, được dịch ra tiếng Việt để chuyên gia ta góp ý, và khoe: "Anh thấy đấy, họ viết kém quá, tôi phải chữa đến nát ra như thế này đây". Tôi cầm lấy bài khó chịu vô cùng và nói: "Tốt nhất anh đừng nên chữa một chữ nào - Mà nên góp ý cho người viết tự sửa khi thật sự cần thiết - Làm cách như của anh phải buộc họ nghe, vì sợ chuyên gia, nhưng trong bụng sẽ chửi mình đấy!" Một lát có một cậu đến xin gặp, một cô đến rỉ tai chuyên gia, họ mời đi họp, họ hỏi ý kiến về kết nạp đoàn cho anh này, về kỷ luật hai cô cậu viết thư tố tình với nhau...Tôi nghĩ căn bệnh gia trưởng từ "cụ chuyên gia cao nhất" đã lây lan khá rộng và gây nên tai hại vô cùng! Vào những năm trước khi mất, ông đã mạnh dạn phát biểu ý kiến về một loạt vấn đề lịch sử của đất nước - Ông khẳng định: trong ý đồ tổng tấn công và khởi nghĩa năm 1975 đã không có tổng khởi nghĩa, đã không có nổi dậy của quần chúng; trong các cuộc tổng tấn công Tết Mậu thân 1968, đã chỉ đạo thiếu linh hoạt, cố đấm ăn xôi, đáng nhẽ đợt một vào dịp Tết tạo nên chấn động vào hậu phương của Mỹ là đủ; các đợt sau, nhất là các đợt tháng năm và tháng chín năm 1968 chỉ gây thêm tổn thất cho ta. Ông cho rằng: Việc đề quân ở Campuchia quá lâu đã bị sa lầy. Nền công nghiệp nước ta bị chỉ đạo sai lầm đến nỗi như một con bò sữa chỉ còn xương bọc da gầy ốm. Quân đội Việt Nam trở thành quân đội "Ba nhất", nghĩa là: anh hùng nhất, khổ sở nhất, vô kỷ luật nhất... Đây là những cuộc nói chuyện họp ở Viện lịch sử quân đội, Nhà xuất bản Sự thật, ở cơ quan tình ủy Lâm Đồng (Đà Lạt) - Có một số cán bộ nghe, ghi chép, phổ biến những "luận điệu của địch"(!). Như đại tá Ngọc Bằng phụ trách Ban lịch sử của quân khu Bảy, Anh đã chứng minh là mình không bịa đặt, chỉ phổ biến trong một cuộc họp của cơ quan công an thành phố Hồ Chí Minh những điều ông Lê Đức Thọ từng nói. Anh "được" về nhà mà không hề có một lời xin lỗi, sau khi bị đưa ra khỏi đảng và cầm quyết định về hưu!

Về ông Đỗ Mười, người vừa được bầu làm Tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam thay thế ông Nguyễn Văn Linh, tôi đã quen biết từ khi ông làm chính ủy quân khu tá ngạn ở đồng bằng Bắc bộ trước thời kỳ Điện Biên Phủ. Ông xuất thân từ thợ thủ công, làm nghề sơn cửa, hoạt động cách mạng từ năm 18 tuổi, chưa học hết trung học. Ông sống có nghị lực, sinh hoạt giản dị, không tham nhũng. Ông nổi tiếng là cán bộ dốc chiến, có nghĩa là giới dòn dốc công việc, chuyên về thực hành. Ông từng trực tiếp chỉ đạo cải tạo tư sản công thương nghiệp ở Hà Nội và Hải Phòng vào những năm 1959, 1960 và sau năm 1975 ông cũng trực tiếp chỉ đạo cải tạo công thương nghiệp ở miền Nam, đặc biệt là ở

Sài Gòn và Chợ Lớn, một công việc mang nặng tính chất duy ý chí, hiệu quả xã hội rất xấu và để lại một ấn tượng tệ hại do không có hiệu quả và tệ tham nhũng tràn lan. Ông cũng là người trực tiếp đón đốc xây lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng hai công trình cực lớn của "thế kỷ": Cầu Thăng Long và Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Cả hai công trình này là tiêu biểu cho tệ duy ý chí, phớt lờ ý kiến của giới khoa học kỹ thuật, đã trót lao vào làm không sao sửa được nữa, tổn kém tiền của, thời gian không sao tính hết - Tổng bí thư lẽ ra phải là một nhà lý luận sâu sắc, có nhiều kiến thức vững vàng, am hiểu xã hội và thế giới ngày nay, có tư duy chính trị và óc tưởng tượng phong phú, thì trên thực tế chỉ là một cán bộ rất hăng hái hoạt động! Nhiều trí thức ở Hà Nội thường nói: kém hiểu biết + nhiệt tình = hỏng việc, phá hoại và phản động. Rõ ràng ông Đỗ Mười không hề thiếu nhiệt tình trong các chiến dịch cải tạo công thương nghiệp và trong việc đón đốc xây dựng các công trình cực lớn.

Phải nói rằng việc khoe rằng ông Đỗ Mười ít hơn ông Nguyễn Văn Linh hai tuổi là nói lấy được! Khi ông Nguyễn Văn Linh nhận trọng trách Tổng bí thư gần năm năm trước, ông hơn 71 tuổi, còn ông Đỗ Mười nhận chức khi đã hơn 74 tuổi! Qua đại hội 7, ông để lại hình ảnh của một vận động viên chạy tiếp sức, đến giới hạn vẫn không chịu chuyển "ro-le" cho người kế tiếp, nhất định tự mình chạy cho tới đích mặc dầu đã xuống sức quá rồi.

Ông Lê Đức Anh (bí danh là Sáu Nam) vừa được đưa vọt lên trong đại hội 7. Ông quê ở Thừa Thiên - Huế, xuất thân từ trường kỹ nghệ thực hành thời Pháp. Người cao lớn, ông bị bệnh đậu mùa từ nhỏ, hồng một mắt, mặt hơi đỏ hoa. Thời kháng chiến chống Pháp ông làm cán bộ tiểu đoàn, chỉ huy bộ đội địa phương. Từ năm 1962, ông là Cục phó cục tác chiến bộ Tổng tham mưu. Sau đó được cử vào Nam, ở khu 9. Ông là tư lệnh Quân khu 9 từ năm 1967. Cuối năm 1974, ông được đề bạt vượt cấp từ đại tá lên trung tướng do thành tích của quân khu 9, đã mở rộng vùng giải phóng đáng kể sau Hiệp định Paris. Ông là người dẫn đầu cuộc diễn binh lớn ở trước Dinh Độc lập đầu tháng 5.1975. Đầu năm 1979, ông cùng đại tướng Lê Trọng Tấn tổng tham mưu trưởng quân đội nhân dân Việt Nam chỉ huy cuộc hành quân vào Campuchia. Sau đó ông được cử ở lại chỉ huy quân tình nguyện Việt Nam cho đến năm 1985. - Hồi đó mỗi lần tôi sang Pnom Penh, ông cho mời sang ăn cơm để hỏi chuyện về tình hình đất nước, tình hình quốc tế và hai lần yêu cầu tôi nói chuyện thời sự cho các sĩ quan của Bộ chỉ huy. - Tính ông điềm đạm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, hiểu biết về chính trị, kinh tế, nhất là quốc tế còn hạn chế. Ông luôn ở chiến trường, sống gần gũi. Ông được đưa vào Bộ chính trị và nhận chức Bộ trưởng Bộ quốc phòng hơi bất ngờ, sau khi ông Lê Trọng Tấn bị đột tử trước khi khai mạc Đại hội VI đúng 10 ngày, hồi tháng 12.1986.

Ông Đào Duy Tùng quê ở Hải Hưng, vốn là Tổng biên tập tạp chí Học Tập (nay là tạp chí Công Sản). Hồi ấy ông thường yêu cầu tôi viết bài cho tạp chí - Tôi đã viết tới hơn chục bài, có bài ông rất hài lòng và đánh giá khá cao như bài tôi viết giới thiệu cuốn sách của Davis Hamberstam: "Những người tài giỏi và xuất sắc nhất nước Mỹ". Ông sống gần gũi, nhưng quan điểm chính trị thì cứng nhắc, mang tính giáo

điều. Qua các cuộc họp trung ương 7,8 và 9 khóa 6 (cuối năm 1989 và đầu năm 1990), ông Đào Duy Tùng, ông Nguyễn Đức Bình (giám đốc trường đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc), ông Nguyễn Hà Phan (bí thư tỉnh Hậu Giang), ông Nông Đức Mạnh (bí thư tỉnh ủy Bắc Thái) là những người có quan điểm cứng nhắc, mang tính giáo điều cực đoan nhất và cũng là những người phê phán nặng nề nhất quan điểm đa nguyên của ông Trần Xuân Bách, dẫn đến việc khai trừ ông Bách ra khỏi Bộ chính trị, Ban bí thư và Ban Chấp hành trung ương đảng.

Ông Hồng Hà, nguyên Tổng biên tập báo Nhân Dân từ năm 1982 đến năm 1986, sau đó là Chánh Văn phòng Trung ương đảng, vừa rời được bầu vào ban bí thư, tôi quen và hiểu rất rõ (xin chờ làm với Hồng Hà ở Bộ Nội vụ và sau ở Bộ Thương binh xã hội). Nét nổi bật ở ông là bản chất của một viên chủ cần mẫn, chăm chỉ, kín đáo và tận tâm, đúng như anh ruột ông là ông Thép Mới đánh giá về ông: Thằng em tao đúng là đứng đầu ở hàng thư lại... Nhiều bạn ở Paris hỏi tôi về trường hợp ông Trần Xuân Bách. Quan điểm chính trị của ông Bách là thế nào? Từ đâu mà một người như ông vốn có tiếng là "bảo thủ" lại đổi mới đến như vậy? Hiện ông làm gì? Ông Bách quê ở Hà Nam Ninh, cùng tỉnh với ông Lê Đức Thọ, Nguyễn Cơ Thạch...hoạt động sớm từ phong trào thanh niên học sinh ở Nam Định - Sau khi làm phó bí thư tỉnh ủy, ông lên cơ quan Trung ương làm Trưởng ban tôn giáo của chính phủ (vì khi ở tỉnh, ông am hiểu khá tường tận vùng Bùi Chu, Phát Diệm, trung tâm công giáo lớn nhất ở Việt Nam). Về sau, ông làm chánh văn phòng Trung ương đảng - Năm 1980, ông được cử sang Campuchia làm Trưởng đoàn chuyên gia Việt Nam, bí thư đảng ủy của đoàn. Đây là chức vụ rất quan trọng khi vấn đề xây dựng khối liên minh đặc biệt ba nước Đông Dương được đặt ra. Chính nhiệm vụ này làm cho ông được ông Lê Đức Thọ, người phụ trách công tác tổ chức (trong việc sắp xếp cán bộ là việc lớn nhất), và cũng là người đảm nhận chính việc giúp đỡ Campuchia tin nhiệm thêm. Ông được đưa vào Ban bí thư ở đại hội đảng lần thứ 5 và vào Ban bí thư và Bộ chính trị ở đại hội đảng lần thứ 6 (12.1986). Ông là ủy viên Bộ Chính trị trẻ nhất, ở tuổi 60 hồi ấy. Ngay sau đại hội 6 ông được phân công những phân việc sau đây: quan hệ với hai nước Lào và Campuchia, quan hệ giữa đảng cộng sản Việt Nam với các đảng cộng sản và công nhân chưa giành được chính quyền, chỉ đạo Ban đối ngoại trung ương và Ban Việt kiều trung ương.

Có một điều ít ai được biết là từ giữa năm 1987 ông được Bộ chính trị giao thêm một việc nữa: làm công tác thông tin cho Bộ chính trị; nghĩa là thu thập tình hình trong và ngoài nước, đọc sách báo và tin tức từ nước ngoài để tổng hợp và báo cáo, thông báo cho các ủy viên Bộ chính trị khác. Ông tập hợp một nhóm nghiên cứu trong văn phòng làm việc của ông gồm có 6 cán bộ chuyên thu thập sách báo các nước (Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Mỹ, Thái Lan, Hồng Kông...), đọc, lược dịch các sách báo tiếng Anh, Pháp, Nga, Hoa...và làm các bản tóm tắt. Ông cũng trực tiếp sử dụng các cơ quan thông tin của ủy ban Khoa học xã hội và của thông tấn xã Việt Nam... Văn phòng của ông trở thành nơi có nhiều sách quý và sớm nhất. Chính tôi đã mượn cuốn The Brothers Enmemis của Nayan Chanda ở văn phòng ông. Đây là cuốn sách trình bày chân thực, sống động nhất những cuộc

đảo lộn liên minh diễn ra trong thế giới cộng sản và xã hội chủ nghĩa, với không ít tư liệu hiếm và quý. Nhóm giúp ông làm việc thu lượm thông tin được ông gọi là "nhóm tư vấn"; từ cuối năm 1987, qua thông tin và sử lý thông tin nhóm còn giúp ông đề xuất những ý kiến nhằm hình thành chính sách. Do những nguồn thông tin phong phú, mới mẻ và kịp thời như thế, quan điểm của ông Trần Xuân Bách thay đổi, "xanh lại, trẻ lại", theo tôi nghĩ. Tôi được biết rất rõ, từ đầu năm 1989, khi chưa xảy ra sự kiện Thiên An Môn (tháng 5.1989) ông đã phát biểu trong một cuộc nói chuyện với cán bộ tuyên huấn và cán bộ đối ngoại:

- Việc khôi phục quan hệ Trung - Xô là một bước ngoặt có ý nghĩa to lớn; với chu kỳ hòa hoãn, đối thoại với Xô - Mỹ, tính đa cực của thế giới đang biểu hiện ngày càng rõ, đồng thời tính đa nguyên trong phong trào cộng sản quốc tế là một điều tất yếu. - Cần chuyển quan hệ Việt Nam - Trung Quốc từ tính chất thù địch sang tính chất bạn bè, coi Trung Quốc là bạn nhưng luôn luôn cảnh giác với bản chất bành trướng, bá chủ biển Đông của họ. Nói về sự khủng hoảng trong các nước xã hội chủ nghĩa lúc ấy ông cho rằng: khủng hoảng kinh tế tài chính là do thiếu lòng tin đến mất lòng tin ở chủ nghĩa xã hội, ở đảng lãnh đạo. - Ông cho rằng trong xã hội có ba loại nhân vật: nhân vật chính trị, nhân vật khoa học và nhân vật kinh doanh. Ở Việt Nam hiện thiếu nhất nhân vật kinh doanh, cần quan tâm bồi dưỡng. Cần khắc phục thái độ xã hội hiện nay là coi thường nhân vật chính trị, kỹ thuật nhân vật khoa học và định kiến với nghề quản lý kinh doanh. - Ông chủ trương đề xuất một hệ thống giải pháp tinh tế vì khủng hoảng kinh tế, xã hội đã đụng tới đáy và đang mạnh nham khủng hoảng chính trị. Đầu năm 1989, sức mua của đồng tiền đã giảm 3.300 lần so với năm 1976, tiền phát hành thêm để lưu thông đã đưa khối lượng tiền trong xã hội năm 1988 gấp 175,5 lần so với năm 1980.

Ông kết luận: hai động lực, hai sức bật trong lịch sử nhân loại là hàng hóa thị trường và dân chủ đa nguyên ở Việt Nam cả hai mặt ấy đều chưa thành động lực. Tuy nhiên trong phát triển kinh tế hàng hóa và thị trường không thể chấp nhận thị trường đen và trong dân chủ đa nguyên không thể chấp nhận đa nguyên biến dạng thành đối lập chính trị và lật đổ...

Cuối năm 1989, khi họp hội nghị Trung ương lần thứ 7, ông Trần Xuân Bách đọc tham luận và nhấn mạnh: phải đi trên hai chân, chân kinh tế đi mạnh vào kinh tế hàng hóa, phát triển thị trường và chân chính trị là đi mạnh vào áp dụng dân chủ rộng rãi, chấp nhận đa nguyên. Ý kiến của ông bị bác bỏ, bị coi là quá kích, nguy hiểm. Ông đã tuyên bố báo lưu ý kiến. Đầu năm 1990, ông viết báo, ông đi nói chuyện giải thích về quan điểm của ông. Đài tiếng nói Việt Nam và đài truyền hình trung ương phát lại bài báo của ông đăng trên báo Khoa Học và Đời Sống và báo Tiền Phong. Ngay sau đó Ban Tư tưởng và văn hóa phê bình những phương tiện thông tin đại chúng này đã tuyên truyền những quan điểm cá nhân, trái với quan điểm của đảng. Trong một cuộc giao ban hàng tuần, trưởng ban tư tưởng và văn hóa trung ương đã nhận xét trước những người làm công tác báo chí ở trung ương: Cái sai lớn nhất của Trần Xuân Bách là đã xếp cùng một đực chủ nghĩa Pôn Pôi, chủ nghĩa Mao và chủ nghĩa Staline.

(Còn nữa)

SƠ LƯỢC VỀ HÌNH ẢNH CON RỒNG TRONG TẠO HÌNH VÀ KIẾN TRÚC CỔ.

● Nguyễn Thư Phương — Hải Vân

I. Tán mạn về hình ảnh con rồng:

Đối với các dân tộc ở vùng Đông Nam Á, nhất là ở Việt Nam và Trung Quốc, con rồng là một biểu tượng rất phổ biến và đặc trưng. Người ta có thể tìm thấy con rồng trong các áng văn thơ cổ, và đặc biệt hình ảnh của nó luôn luôn xuất hiện ở các mái đình, chùa, chỗ bậc lên xuống, trong các bức tranh được chạm trở khắc trên gỗ, đá tại các chùa tháp, hoặc ở những long sàng, ngai vua và rất nhiều nơi khác. Lịch sử dân tộc Việt bắt đầu được xây dựng từ huyền thoại về một ông vua mang tên rồng (Lạc Long Quân), để những người dân tộc Việt sau này thường nói về nguồn gốc của mình như: "con rồng, cháu tiên". Sau này, khi Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư ra Đại La, tương truyền rằng khi thuyền nhà vua cập bến, thấy có rồng vàng bay lên, vì vậy ông mới đổi tên thủ đô từ Đại La thành Thăng Long (rồng bay), nơi mà theo "Chiếu Dời Đô" thì: "ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi". Đến thế đất cũng được xem xét, mô tả qua các hoạt động của con rồng, bởi vì quan niệm của người Việt về Rồng hết sức trân trọng và thần thiết. Trong bộ tứ linh (Long, Ly, Quy, Phượng), con rồng là con vật thiêng được xếp hàng đầu. Có lẽ vì vậy người ta hay lấy hình ảnh rồng gắn với các vua chúa trong cách miêu tả của văn phong cung đình; long bào, (áo rồng của vua chúa), long nhan (mặt rồng), long sàng (giường ngủ)... Trong dân gian, con rồng thần thuộc qua các chạm trở đình làng, những múa rồng ngày hội, đầu rồng cho con trẻ những ngày trung thu. Một số tên làng xóm, tên đất, sông, núi, hồ cũng mang tên rồng như Cửu Long Giang, Long Đại Sơn, Bạch long Vi. Nên đề cập đến một điểm tương đối khác giữa quan niệm về con rồng của người dân Việt nói riêng và người dân vùng Đông Nam Á nói chung so với quan niệm của người Châu Âu. Trong các chuyện cổ tích hay huyền thoại của người Âu, con rồng được mô tả như một quái vật đầy sức mạnh và hung bạo, chẳng hạn như người ta hay kể đến con rồng có nhiều đầu trong cổ tích của anh em Grimm hoặc trong truyện dân gian Nga.

Đối với cư dân một nước nông nghiệp, con rồng thiêng liêng bởi vì nó được coi là biểu tượng mang lại mưa thuận gió hòa cho mùa màng tươi tốt. Có ai đó đã giả định rằng sự xuất hiện của hình ảnh con rồng là từ các quốc gia có nền văn minh lúa nước, người ta đã kết hợp hình ảnh của các loài rắn hay kỳ đà, rồng đất (Amblyrhynchus cristatus) cùng với trí tưởng tượng trải qua quá trình theo dõi các chuyển động của mây mưa, thời tiết. Người viết bài này không hề có ý định đề cập đến tất cả các mặt về hình ảnh con rồng trong các sinh hoạt văn hóa của người Việt, mà chỉ muốn giới thiệu với các

bạn một vài điểm khác nhau của hình ảnh con rồng qua các thời đại, với mong muốn là "mua vui cũng được một vài trống canh" cho bạn đọc.

II. Con rồng, một motif quan trọng xuyên suốt trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam.

1. Rồng thời Lý (thế kỷ thứ 10 - 12):

Sự kiện nổi bật trong thời gian này là việc dời đô của Lý Công Uẩn đến Đại La, năm 1010, cùng với việc đặt tên mới cho kinh đô là Thăng Long. Ta thấy vai trò con rồng đã được nhấn mạnh như một biểu tượng chung cho cả nước.

Rồng thời Lý tuy xuất hiện ít, qua các di tích kiến trúc phân bố tương đối giới hạn ở Thăng Long (Hà Nội), hai bên bờ sông Đáy (Hà sơn bình) và Kinh Bắc (Bắc Ninh), nhưng các con rồng này đều mang một phong cách tương tự, chứng tỏ nó được ổn định về mặt tạo dáng, dựa trên một quan niệm tương đối thống nhất. Đó là những con rồng thân khá dài, tròn lẳn, uốn khúc mềm mại, thon nhỏ từ đầu đến đuôi, nhiều khi không có vảy. Con rồng với cách tạo hình này "có vẻ" mang ngoại dạng của một con rắn, một số người gọi là rồng "hình giun" hoặc "hình dầy".

Bộ phận đáng chú ý nhất của rồng thời Lý là cái đầu, được cấu tạo khá phức tạp. Đầu rồng thường ngược lên, miệng há to như để hướng tới một hình tròn. Mép trên của miệng rồng không có mũi, kéo dài ra thành một cái vòi, uốn khúc mềm mại vươn lên cao để nhỏ dần về phần cuối. Một răng nanh mọc từ cuối hàm trên, uốn cong và uốn qua vòi mép ở trên. Nhìn dáng dấp của vòi và răng nanh, người ta như đến dáng dấp của chiếc vòi và ngà voi.

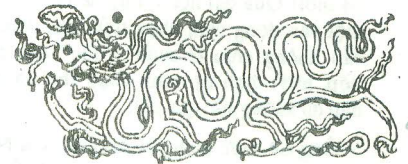
Môi dưới của rồng thường nhỏ hơn, có khi cũng được kéo dài, uốn lượn mềm mại để vươn lên, hoặc hợp với vòi trên bao lấy một vật tròn gọi là "viên ngọc".

Thân rồng dài, dọc sống lưng có một hàng vảy thấp tua riêng từng cái, đầu vảy trước tua vào hàng vảy sau. Ở những con rồng nhỏ, thân thường để trơn không chạm trở vảy. Rồng có 4 chân, mỗi chân có 3 ngón phía trước, không có ngón sau. Vị trí của chân bao giờ cũng để ở chỗ nhất định. Một chân trước mọc gần giữa khúc uốn thứ nhất, chân trước còn lại nằm gần cuối khúc uốn này. Hai chân sau thường bao giờ cũng mọc cùng một vị trí bên thân, thường gần khoảng khúc uốn thứ ba. Cả 4 chân đều có khủy phía sau, có móng giống chân của loài chim.

2. Rồng thời Trần (nửa cuối thế kỷ 14)

Vào thời gian này, người ta thấy hình ảnh con rồng không những xuất hiện trên các điều khắc

đá và gốm như trước kia, mà cả trên điều khắc gỗ và đồng. Con rồng đã rời khỏi "cung đình" và có mặt trong các kiến trúc "dân dã" hơn. Hình ảnh con rồng trong các điều khắc gỗ tại chùa làng đã chứng tỏ điều đó. Trên một số bia cũng đã thấy xuất hiện hình ảnh của con vật linh thiêng này, người ta không chỉ sử dụng nó như một đồ án trang trí ở chỗ trang nghiêm mà còn được làm trên thành bạc thềm ở chùa Phố Minh (Hà Nam Ninh), thành nhà Hồ (Thanh Hóa).



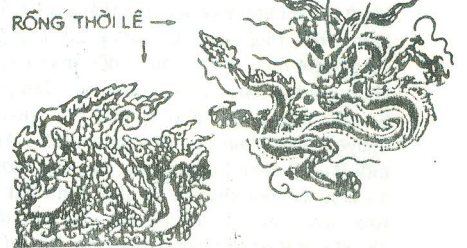
RỒNG THỜI LÝ



RỒNG THỜI TRẦN

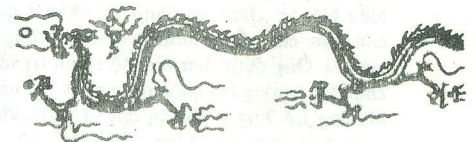


RỒNG THỜI HỒ (đầu hiện vật bị gãy)



RỒNG THỜI LÊ

RỒNG THỜI MẠC



RỒNG THỜI NGUYỄN



Thiên rồng vẫn giữ dáng dấp của rồng thời Lý, gồm những đường cong tròn nối nhau, khúc trước lớn, khúc sau nhỏ dần để kết thúc như đuôi rắn. Vây lưng vẫn thể hiện từng chiếc nhưng không tựa đầu vào nhau như rồng thời Lý. Có khi vây lưng được làm theo hình răng của lớn nhọn, đôi khi từng chiếc vây được chia làm 2 tầng. Chân rồng thường ngắn hơn, những túm lông không bay ra theo một chiều nhất định như rồng thời Lý, mà được bố trí tự do bay lên trước hoặc sau tùy theo khoảng trống của phù điêu cho phép.

Đầu rồng đã bắt đầu có những biến đổi và không còn phức tạp như rồng thời Lý. Người ta vẫn thấy rồng có vòi hình lá, vươn lên trên, nhưng không uốn nhiều khúc như trước. Chiếc răng nanh phía trên lớn, vắt qua xuống vòi. Miệng rồng há to nhưng có khi không định đón quả cầu tròn (viên ngọc). Ở tư thế nhìn nghiêng, người ta chỉ trông thấy một mắt rồng. Rồng thường có thân mập, chắc, trong tư thế vươn lên phía trước, vì vậy động tác uốn lượn của rồng thời Trần được miêu tả khá thoải mái, tạo cảm giác dứt khoát, mạnh. Cách thể hiện rồng không chịu những quy định khắt khe như thời Lý, ví dụ tạo con rồng quy đầu tòa sen, người ta chỉ tạo một con, còn con kia thì tách sang một bức phù điêu đối xứng. Hình ảnh rồng châu mặt trời sớm nhất là con rồng trong tháp Phổ Minh, vào khoảng năm 1305 - 1310. Đôi rồng được bố trí trong một ô tròn, vờn ngược chiều kim đồng hồ, đều ngoái lại châu một vòng tròn nhỏ ở giữa. Vòng tròn nhỏ này là cách thể hiện mặt trời một cách đơn giản.

3. Rồng thời Lê

Người ta đã tìm thấy công trình nghệ thuật con rồng được coi là sớm nhất của thời kỳ này là bia Vĩnh Lăng, năm 1433 ở Thanh Hóa để ca ngợi công tích của Lê Lợi. Thân bia được chạm rồng theo thành đường diềm chạy quanh hai mép bia và trên trán bia. Con rồng vẫn được tạo dáng uốn khúc mềm mại từ to đến thon dần như rồng thời Lý, Trần. Mép trên của rồng vẫn kéo dài nhưng được vuốt gềm như thẳng ra, bao quanh có một hàng vây răng cưa kết lại như hình chiếc lá. Lông mày được kéo dài ra và vuốt chếch lên phía sau, răng nanh cũng cũng được kéo dài lên phía trên và uốn xoắn ở gốc. Trên lông mày có thêm chiếc sừng hai chạc, đầu sừng cuộn tròn lại. Rồng có râu ngắn và một chân trước thường đưa lên đỡ râu. Cổ rồng nhỏ hơn thân nhiều, đây là một hiện tượng ít thấy ở những con rồng trước đó. Đặc điểm của thời kỳ này là con rồng đã bắt đầu mang dạng thú, nhưng vẫn còn dáng dấp loài rắn. Hình dáng những con rồng xa hoa biểu hiện thẩm mỹ thích oai phong, uy nghi của vương quyền vào thời kỳ Lê sơ.

4. Hình ảnh con rồng vào các thời kỳ sau (từ thế kỷ 16 trở đi)

Hình ảnh con rồng đã đi sâu vào cuộc sống dân dã với sự phát triển của nghệ thuật đình làng. Hình khối trong nghệ thuật đình làng không còn lặng lẽ trong đường viền tĩnh tại như tượng Phật giáo cổ điển, mà chuyển động, xô đẩy đi tìm không gian ở nhiều chiều với nhịp điệu phóng khoáng hơn. Con rồng được tạo dáng với những đặc điểm có dạng thú nhiều hơn, tuy nhiên vẫn mang dáng dấp truyền thống. Các con rồng được mô tả ở nhiều tư thế với những nét mạnh, khúc chiết, có biểu hiện của tính chất phối cảnh, không hoàn toàn theo

thể thức uyển chuyển của tư duy nông nghiệp. Đáng chú ý trong thời kỳ thế kỷ 16 - 17 là cách trang trí trên lư hương, chân đế và các đồ gốm khác của nghệ nhân Đặng Huyền Thông, người Nam Sách (Hải Hưng), trong đó hình rồng nổi bật lại được mang đôi cánh như cánh bướm. Sang đến giai đoạn cận đại, từ thế kỷ 18, do những tác động như nền kinh tế làng, xã Việt Nam bị tan rã, cùng với đạo Nho, hệ tư tưởng chính bị khủng hoảng trầm trọng trở nên tiêu cực, mỹ học dân tộc theo hướng xưa trở nên khó phát triển, người ta không tìm thấy những đặc điểm nổi bật trong cách tạo dáng con rồng trong thời kỳ này.

III. Con rồng thời nay:

Sơ lược vài dòng trên đây để giới thiệu với bạn đọc về hình ảnh con rồng trong kiến trúc

cổ. Để kết thúc những tản mạn về con vật này, người viết muốn nhắc tới một hiện tượng có dính dáng đến nó mà ngày nay người ta hay nói tới: đó là 4 nước Nam triều Tiên, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore, được mệnh danh là 4 con rồng châu Á, với sự phát triển kinh tế mau chóng, đe dọa đuổi kịp các nước tiên tiến hàng đầu.

Đến bao giờ những đứa con cùng bọc trứng của nòi giống rồng tiên cùng nhau đưa con rồng Việt Nam cất cánh bay ngang tầm cùng những con rồng láng giềng. ■

Praha, tháng 5/1992
N.T.P - H.V.

Lời kêu gọi

Chiến tranh lạnh đã kết thúc. Nhưng những ngày tháng hòa bình không đến. Thế giới liên tục giáp mặt với những khủng hoảng mới. Một chiều hướng nguy hiểm ngày nay là chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi - một ngòi nổ không trực tiếp của hai cuộc chiến tranh thế giới. Hậu quả của nó ngày nay là những thảm cảnh ở Nam tư và Liên bang xô viết cũ và những cuộc ấu đả chính trị nhỏ nhen vô trách nhiệm ở những nước hậu cộng sản. Bên cạnh đó một làn sóng phân biệt chủng tộc mới lan tràn không riêng ở Đông Âu, mà thậm chí cả Tây Âu và Bắc Mỹ. Ở nhiều nơi người Việt nam đã và đang trở thành bia tấn công cho những kẻ phân biệt chủng tộc điên cuồng. Sự kiện vừa qua ở Berlin là một bằng chứng. Được trang bị những kinh nghiệm lịch sử, ngày nay loài người tiến bộ ý thức được rõ ràng là phải đồng lòng lên tiếng ngăn chặn những trào lưu thiếu tính người một cách nhanh chóng và phải xúc tiến với quy mô quốc tế. Bên cạnh những hoạt động khác, nhóm Chống phân biệt chủng tộc trong khuôn khổ Phong trào công dân Helsinki (Helsinki Citizen's Assembly - một phong trào mang tính chất công dân, phi chính phủ và phi chính trị) đã được thành lập và tiếp đó đã có hàng loạt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGO = NonGovernment Organizations) khác. Một khó khăn lớn trong khi lưu ý (hoặc phản đối nếu cần thiết) các chính phủ có trách nhiệm là thiếu những bằng chứng cụ thể. Vì thế một trong những cố gắng ban đầu là thu lượm một cách đầy đủ tư liệu về các cuộc tấn công (dưới mọi hình thức) mang tính chất phân biệt chủng tộc. Chúng tôi kêu gọi tất cả người Việt nam đang sống, làm việc ở nước ngoài đã là nạn nhân hoặc được chứng kiến những hành động phân biệt chủng tộc đối với người Việt nam hãy thông báo cho chúng tôi những tư liệu cụ thể. Chúng tôi đặc biệt quan tâm những sự kiện xảy ra trong hai năm trở lại đây, những thông tin cũ cũng sẽ là những tư liệu quý. Trong các tư liệu gửi cho chúng tôi, mong các bạn cung cấp những thông tin sau đây :

- Người gửi tin, tuổi tác, nghề nghiệp, địa chỉ v.v. (nếu có thể),
- Địa điểm, thời gian sự việc xảy ra,
- Miêu tả ngắn gọn sự việc, hậu quả ...
- Có thông báo với chính quyền địa phương, công an ?
- Phản ứng của cơ quan có trách nhiệm,
- Những chi tiết khác mà bạn cho là quan trọng trong sự kiện trên.

Xin gửi về địa chỉ Diễn Đàn, nhớ ghi thêm ký hiệu PBCT để đỡ mất thời gian của ban biên tập. Đồng thời chúng tôi kêu gọi các tạp chí khác, kể cả những tạp chí bất đồng quan điểm (vì đây là hoạt động không mang tính chính trị) giúp đỡ kêu gọi bạn đọc tham gia góp tư liệu.

Vì an toàn và nhân phẩm của tất cả chúng ta, mong các bạn nhiệt tình cộng tác.

TỪ ĐIỂN CHÍNH TRỊ & KINH TẾ

● C.D. phụ trách

BBT: Từ số này, Diễn đàn sẽ mở mục thường kỳ 'Từ điển Chính trị và Kinh tế' để giới thiệu với bạn đọc định nghĩa khách quan và chính xác của những khái niệm trong Chính trị và Kinh tế. Biên tập mục này chúng tôi dựa chủ yếu vào cuốn 'Từ điển Chính trị' của David Robertson - Nhà xuất bản Penguin 1986 và 'Từ điển Kinh tế học' của Graham Bannock, R.E. Baxter và Evan Davis - Nhà xuất bản Penguin 1987.

Bạn đọc có thể yêu cầu ban biên tập tìm và giải thích những khái niệm cụ thể mà bạn cảm thấy chưa rõ nghĩa hoặc có sự lạm dụng ngôn từ. Ban biên tập Diễn Đàn rất vui lòng đón nhận và tìm cách giải quyết các đề tài do bạn gợi ý. Tuy chưa đạt tới mức độ chính xác cao nhất, nhưng chúng tôi hy vọng rằng với sự cộng tác và góp ý của các bạn, nỗ lực của chúng tôi sẽ là hữu ích.

CÁC HỆ THỐNG BẦU CỬ.

Hệ thống bầu cử là phương pháp dùng để chuyển số phiếu cử tri dành cho ứng cử viên thành số ghế hoặc để quyết định ai thắng cử. Ngay cả những nước được coi là độc tài hay quân phiệt cũng sử dụng cuộc bầu cử bịp bợm để nguy trang cơ chế thực của sự lựa chọn chính trị.

Có rất nhiều hệ thống bầu cử và thậm chí trong một hệ thống cũng có thể sai khác đáng kể về chi tiết. Tuy nhiên, người ta phân biệt ba loại lớn:

1 - Hệ thống bầu cử đa nguyên đơn giản (simple plurality system)(trong thực tế là bầu NGƯỜI CỤ THỂ)

2 - Đại diện theo tỷ lệ (proportional representation)(trong thực tế là bầu ĐẢNG PHÁI)

3 - Hệ thống đa số tuyệt đối (majoritarian system) (ứng cử viên phải đạt tỷ lệ phiếu trên mức nhất định)

1 - Hệ thống bầu cử đa nguyên đơn giản: bầu nhân vật cụ thể

Hệ thống bầu cử kiểu này đang hoạt động ở Vương quốc Anh, nó được đặt ra để chọn ứng cử viên được tín nhiệm nhất, một cách rõ ràng và dễ hiểu. Ứng cử viên nào giành được số phiếu cao nhất thì giành được vị trí và không có sự phân phối lại số phiếu. Mặc dù hệ thống này có lợi là đơn giản, nó thường bị chỉ trích vì tính bất công với những nhóm thiểu số, những người này rất có thể bị thua thiệt nếu họ chỉ luôn đạt vị trí thứ hai hoặc thứ ba trong cuộc bầu cử vào thể chế nào đó. Ví dụ sau cuộc bầu cử quốc hội Anh năm 1983, liên minh 'Tự do - Dân Chủ Xã Hội' giành được 25% tổng số phiếu nhưng chỉ được 23 ghế, trong khi đó Công đảng, với 28% tổng số phiếu, giành được 209 ghế (nhiều gấp 9 lần!). Những đảng thiểu số vì thế bị thiệt thòi và có thể bị gạt ra ngoài chỉ bởi vì những người ủng hộ họ cảm thấy hết hy vọng và quay ra bỏ phiếu "thực tế" hơn. Một nhược điểm của hệ thống này là, nơi có nhiều ứng cử viên, một ứng cử viên có thể được bầu với thiểu số cử tri: ví dụ 30% là đủ để thắng cử nếu các đối thủ khác được 25%, 25% và 20% mỗi người. Hệ thống đa nguyên đơn giản có thể sử dụng trong trường hợp bầu cử một người - như trường hợp bầu cử quốc hội hiện nay ở Anh, hoặc trong những thể chế nhiều thành viên nơi cử tri được chọn chẳng hạn 2 người và 2 ứng cử viên đạt tổng số phiếu cao nhất thắng cử.

2 - Đại diện theo tỷ lệ: bầu đảng phái

Có rất nhiều dạng khác nhau, nhưng tất cả được đặt ra để đảm bảo rằng những nhóm thiểu số cũng như đa số đều được đại diện. Hệ thống này tạo ra những thể chế nhiều thành viên và xếp chỗ tỷ lệ với sự hâm mộ của cử tri. Ví dụ trong một cuộc bầu cử vào một thể chế như vậy, số phiếu được dành cho ba đảng theo tỷ lệ 3:2:1, Giả sử thể chế có 6 ghế, chúng sẽ được chia như sau: đảng A được 3 ghế, B được 2 ghế và đảng C được 1 ghế. Nếu như dùng kiểu bầu cử đa số đơn giản, có thể xảy ra trường hợp đảng A chiếm hết cả 6 ghế vì kẻ nhất được ở mỗi khu vực mà không quá 35% số phiếu (ví dụ khi ứng cử viên của đảng A được 35%, B 33% và C 32%). Hệ thống đại diện theo tỷ lệ đòi hỏi những đơn vị bầu cử lớn để phe thiểu số có thể giành được tỷ lệ kham khá, và thực tế một số nước, ví dụ Israel, cả nước được coi là 1 đơn vị bầu cử duy nhất. Thường thường sự khó khăn trong việc chia ghế đòi hỏi một sự phân phối lại số phiếu, và khi đó phải tính đến sự hâm mộ thứ hai (có nghĩa là cử tri phải chọn thêm một ứng cử viên thứ hai làm dự bị cho trường hợp ứng cử viên họ chọn thứ nhất thất bại).

Lý lẽ chống lại hệ thống bầu cử Đại diện theo tỷ lệ thường được dựa trên việc cho rằng một hệ thống bầu cử như thế khuyến khích sự phân chia chính trị: những phe phái đối lập trong một đảng sẽ dễ dàng tách ra làm một tổ chức mới nếu như làm đảng bé không bị thiệt thòi gì (như trong hệ thống bầu cử đa nguyên đơn giản); và như thế sẽ có quá nhiều đảng phái và chuyện những chính phủ liên hợp tan vỡ có thể xảy ra như cơn bão. Trong thực tế, một mặt

có sự liên hệ giữa hệ thống bầu cử Đại diện theo tỷ lệ và chính phủ không bền như ở Italy, gần đây nhất là ở Balan; mặt khác hệ thống này hoạt động khá tốt ở CHLB Đức và Cộng hòa Ai-len.

3 - Hệ thống bầu cử đa số tuyệt đối.

Hệ thống này được đặt ra để đảm bảo rằng ứng cử viên chỉ có thể được bầu nếu ông ta giành được đa số phiếu tuyệt đối (ví dụ 51% trở lên), chứ không phải chỉ là nhiều phiếu nhất trong số ứng cử viên. (Ví dụ khi muốn sửa đổi hiến pháp, người ta thường cần 2/3 phiếu thuận). Nếu không có ứng cử viên nào được đa số, có thể phải bầu cử vòng hai (như ở Pháp) hoặc bằng cách đếm lần hai, trong đó số phiếu của những ứng cử viên yếu nhất được phân phối lại theo mức hâm mộ thứ hai.

BẦU CỬ Ở TIỆP KHẮC

Về nguyên tắc, cuộc bầu cử sắp tới ở Tiệp (5.6.1992) dựa trên hệ thống Đại diện theo tỷ lệ, tức là bầu cử theo đảng phái. Cuộc bầu cử diễn ra cùng một lúc cho 2 cấp: Liên bang và nước Cộng hòa. Liên bang chia làm hai nghị viện. Vì vậy mỗi công dân Tiệp sẽ nhận 3 phong bì: 2 cho cấp Liên bang và một cho nước Cộng hòa. Mỗi phong bì chứa vài chục phiếu ứng cử - mỗi tờ của một đảng. Mỗi tờ là danh sách ứng cử viên của đảng ứng cử vào cơ quan tương ứng ở khu vực bầu cử đó. (Xin lưu ý là đảng đủ điều kiện để ứng cử không nhất thiết phải ứng cử vào tất cả 3 cơ quan đại diện nói trên). Tại phòng bầu cử, cử tri sẽ chọn từ mỗi phong bì phiếu ứng cử của đảng mình thích nhất (được phép chọn ba đảng khác nhau từ ba phong bì) và bỏ vào hòm phiếu tương ứng. Thứ tự ứng cử viên của đảng được xếp sẵn theo mức độ ưu tiên giảm dần (ví dụ tờ phiếu có 10 cái tên và sau cuộc bầu cử đảng đó được 3 chỗ thì 3 người đầu tiên sẽ được cử làm đại diện cho đảng ở quốc hội). Tuy nhiên cử tri có thể thay đổi mức độ ưu tiên bằng cách đánh dấu vào đó trước khi thả vào hòm phiếu. Sau bầu cử, các đảng hoặc liên minh được 5% phiếu trở lên sẽ chia nhau ghế trong quốc hội. Nhà nước sẽ trả tiền cho những đảng đạt 2% phiếu trở lên, mỗi phiếu cử tri dành cho đảng đổi ra thành 15 korun (trong cuộc bầu cử năm 1990 chỉ 10 korun/ phiếu).

CÁNH TẢ & CÁNH HỮU

Khái niệm này bắt nguồn từ những ngày ngay trước cuộc cách mạng Pháp (1789). Vào thời điểm này, quốc hội Pháp chia thành phe rõ ràng, những người ủng hộ Vua và trật tự xã hội cũ ngồi bên phải (đây là cánh Hữu), những người chống lại ngồi bên trái (đây là cánh Tả).

Cánh Tả:

Nhưng khái niệm "Tả" hay "cánh Tả" có gốc rễ sâu hơn thế trong nền văn hóa Âu châu - tay trái thường đi đôi với sắc thái siêu nhiên hoặc không thể chấp nhận được về mặt xã hội. Tả và Hữu - với ý nghĩa đối trọng hiển nhiên - là ngôn từ hữu ích, nhưng nói cho cùng là trống rỗng, trong nền chính trị hiện đại. Điều có thể nói được chung nhất là: những người cánh tả muốn thay đổi sự việc, và làm việc này theo hướng tạo ra sự bình đẳng hơn, không theo phương cách truyền thống như những người cánh hữu. Việc sử dụng ngôn từ Tả / Hữu đặt đời sống chính trị vào không gian 1 chiều và giảm sự xét đoán thành đồ thị đơn giản. Nói một cách cơ bản nhất, vị trí cánh Tả trong nền chính trị hiện đại bao hàm những nội dung chính sau: quốc hữu

hóa công nghiệp; nhà nước kiểm soát nền kinh tế; chính sách thuế mang tính phân phối lại cao độ (chẳng hạn ở Thụy Điển, nơi đảng Xã hội cầm quyền gần như liên tục mấy chục năm qua, mức thuế thu nhập rất cao so với các nước khác - với lý do chi phí lớn cho các phúc lợi xã hội); chủ trương coi trọng chính sách sinh thái hơn là chính sách bành trướng công nghiệp; có phân biệt đối xử với các nhóm thiểu số (có thể dưới dạng chính sách ưu tiên nào đó); v.v. Ở đây, không có mối liên hệ logic, chỉ có mối liên hệ tâm lý. Những thuật ngữ như trên cần phải hết sức lưu ý tính tương đối của chúng khi sử dụng, gần như khi hai người đứng quay mặt vào nhau, tay trái của anh ở bên phải của tôi còn tay phải của anh ở bên trái tôi. Vì thế vẫn có nghĩa khi hỏi: ai là người thiên tả nhất trong chính phủ Soviet trước đây (Yeltsin?) hoặc ai là viên tướng thiên tả nhất của nhóm quân phiệt cánh hữu nào đó. Ví dụ trong cuộc đảo chính của nhóm Cộng sản bảo thủ Liên-xô hồi tháng 8.1991 nhằm lật đổ Gorbachov, ông Yeltsin tuyên bố rằng "Đây là cuộc đảo chính cánh hữu" - trong khi đó, nếu đứng từ vị trí phương Tây nhìn sang, thì những kẻ đảo chính có thể xếp diện cực tả nếu sống trong xã hội dân chủ.

Cánh hữu:

Trước cuộc Cách mạng Pháp (1789), cánh hữu bao gồm tầng lớp quý tộc, giáo hội. Vì thế "cánh Hữu" trở thành biểu tượng cho những lực lượng đặc quyền và nắm giữ quyền hành truyền thống. Từ này không mang nghĩa cố định và vì thế chỉ có thể dùng một cách TƯƠNG ĐỐI. Sẽ là sai lầm nếu coi "Hữu" đồng nghĩa với "bảo thủ". Định nghĩa gần nhất mà người ta có thể dùng để chỉ cánh Hữu là: những người không muốn sự thay đổi chính trị xã hội trong bất cứ hoàn cảnh nào - trừ phi sự thay đổi quay trở về với quá khứ (nhiều khi là quá khứ bất định).

Những đặc thù khác - suy từ định nghĩa ra - của cánh Hữu là: cánh hữu tin vào quyền hành và sự tuân thủ hơn là sự tham gia đóng góp ý kiến và tự do; và rằng cánh Hữu có xu hướng bám vào những giá trị không phù hợp lắm với xã hội đương thời của họ, rằng cánh Hữu có xu hướng bảo vệ mọi hệ thống đặc quyền đặc lợi đang tồn tại trong xã hội. (Trên phương diện xã hội học, hiển nhiên là khi người ta càng được lợi lộc nhiều từ chế độ hiện hành, khả năng họ thuộc "cánh hữu" càng lớn). Ví dụ, nếu nghe các nhà phân tích về nền chính trị Cộng sản nói tới 'cánh hữu' trong đảng, điều này không có nghĩa là những người có tư tưởng thân phương Tây, mà ngược lại, đó là những người thích duy trì nguyên vẹn chế độ Soviet hơn là thử nghiệm mô hình CNXH tự do hơn một chút.

Thiết nghĩ, tính tương đối của sự việc có thể được minh họa qua lời nhận xét của đạo diễn điện ảnh Trần Văn Thủy (đạo diễn phim 'Hà nội trong mắt ai', 'Truyện người tử tế...') về cuộc "đổi mới" của ĐCS Việt Nam hiện nay: "Đổi mới là trở lại với những giá trị cũ!".

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN:

Rất có thể đây là khái niệm được sử dụng (và bị khiếm dụng) nhiều nhất trong phân tích xã hội hiện đại. Ở dạng đơn giản và vô tư nhất, khái niệm CNTB để chỉ bất cứ hệ thống kinh tế nào có sự kết hợp của

1. sở hữu tư nhân,
2. thị trường tương đối tự do và cạnh tranh,

3. và với giả thiết rằng đại bộ phận nhân công làm việc cho các chủ tư nhân (phi chính phủ), lo việc sản xuất bất cứ loại hàng hóa gì họ bán có lãi.

Như tất cả các hệ thống kinh tế - chính trị khác, CNTB có hệ thống tư tưởng và lý thuyết kinh tế của riêng nó. Lý thuyết ban đầu của CNTB về căn bản là: thị trường hoàn toàn tự do của những nhà doanh nghiệp cỡ nhỏ, thuê nhân công cá nhân với giá tối thiểu, làm việc với năng suất tối đa sao cho giá thành sản phẩm thấp nhất. Đây thường được gọi là "mô hình cạnh tranh hoàn hảo" của kinh tế.

Cho dù mô hình đơn giản này đúng hay không đúng đến mức nào đi nữa, khái niệm CNTB hiện thời thường được gắn liền với hai ý tưởng: sản xuất vì lợi nhuận tối đa và sự tồn tại sở hữu tư nhân của tư liệu sản xuất, trong đó nhà nước chỉ kiểm soát một phần. Trong CNTB, các tài nguyên (sức người, sức của) được phân bổ thông qua hệ thống giá cả.

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI:

Cũng như từ 'chủ nghĩa tư bản', danh từ 'chủ nghĩa xã hội' có thể mang ý nghĩa nhiều điều khác biệt, không phải bởi vì sự mơ hồ hay nước đôi của từ, mà là bởi vì đó là một khái niệm trong tư tưởng của những hệ tư tưởng khác nhau. Chủ nghĩa xã hội trong những học thuyết kiểu Mác-xít có thể coi như đồng nghĩa với chủ nghĩa cộng sản. Bên ngoài học thuyết Mác-xít, danh từ CNXH thực sự khá mơ hồ, và được phân chia rõ nhất trong những nhánh: CNXH thiên chúa giáo, Dân chủ xã hội, v.v. Dưới ý nghĩa chung nhất, CNXH là một hệ thống kinh tế - chính trị

trong đó nhà nước KIỂM SOÁT - (trực tiếp hoặc thông qua việc lập kế hoạch), và có thể SỞ HỮU HỢP PHÁP những TƯ LIỆU SẢN XUẤT cơ bản. Trong những ngành công nghiệp và thậm chí nông nghiệp đó, mục tiêu trên hết là sản xuất những gì xã hội cần, cho dù sản xuất có lãi hay không.

Đồng thời tất cả các kiểu CNXH đều tính đến việc xây dựng một xã hội quân bình, mọi người được xã hội chăm sóc, không lo đói khổ, hoặc sự đói khổ bị loại bỏ nhờ lòng từ thiện cá nhân - như Marx viết "làm theo năng lực, hưởng theo như cầu". CNXH đã trải qua nhiều lần biến thái, và hầu như không thể xác định được nguồn gốc của nó. Chắc chắn CNXH thể hiện rõ nhất vào thời cách mạng Công nghiệp và nhiều học giả phi Marxist hẳn nhất chí rằng CNXH nổi lên như phản ứng lại CNTB, và CNXH chỉ trở nên nổi tiếng sau sự phát triển rộng lớn của sở hữu tư nhân trong công nghiệp với một xã hội dựa trên các mối quan hệ kiểu hợp đồng nhiều hơn là những mối quan hệ kiểu nửa phong kiến. Tuy nhiên, những ý tưởng căn bản về bình đẳng và sự xóa bỏ sở hữu tư nhân, cùng với nhu cầu về sự bảo trợ xã hội chống lại số phận may rủi, đã xuất hiện từ trước đó rất nhiều. Những dạng cơ bản của CNXH ngày nay có thể dễ dàng xếp vào trường chính trị tùy theo họ quan niệm nhà nước kiểm soát kinh tế bao nhiêu và mức độ bình đẳng như thế nào là cần thiết và nên làm. Trong một chừng mực nào đó, điều này trùng với việc phân chia Tả - Hữu. Chẳng hạn Cộng đảng (Anh) được xem như hơi tả hoặc XHCN, và những đảng Cộng sản Đông Âu (cũ) là cực tả và rất "XHCN" ■

GIỚI THIỆU BÁO MỚI

● Tạp chí Việt Trẻ — Praha

Phong trào báo chí Tiệp Khắc có thêm một tiếng nói mới cho tự do, dân chủ ở Việt Nam. Tạp chí Việt Trẻ do nhóm thanh niên trẻ ở Praha chủ trương ra số đầu 4/1992.

Địa chỉ liên lạc:

Mr. Tran
PO BOX 8, Posta 07
110 07 Praha 1

● Nguyệt san Giai Điệu Cuộc Sống — Plzen

Là phụ chương văn hóa, thể thao của tờ Điểm Tin Báo Chí — Plzen với nhiều bài vở chọn lọc, thú vị. Giá 30 Kcs/số hay 3 DM/số. Tiền thu được sẽ đưa vào quỹ " Gửi Báo Về Việt Nam".

Địa chỉ liên lạc:

Trương Tiến Dũng
P.60 Ubyt.E22 Záhradní
Slovaný
30155 PLZEN

Bạn Đọc Viết

● Kín Kín Phụ Trách

● **Trần Thanh (Tiếp):** "... dù sao tờ báo cũng là món ăn tinh thần, mình thích nhất là Diễn Đàn không chữ bới, không mắng tựa hàng tôm hàng cá "

● **Minh Tuấn (Nga):** "... Mỗi khi đọc báo của các anh, chúng tôi mừng vì biết thêm về tình hình thế giới, và Việt Nam "...

● **Lương Bửu Tấn (BRD):** "...nhận được tờ báo thấy chất lượng, hình thức được nâng cao, Mong các bạn khắc phục những thiếu sót đưa thêm những mục như chuyện vui cho tờ báo thêm phong phú "

● **Vũ Bằng (Tiếp):** "... Hình ảnh man rợ biểu tượng anh hùng giết người bằng thú tính - lấy búa liềm làm công cụ tiến thân nhân loại đã một thời hoa mắt cái búa cái liềm phép biến hóa thần thông "

● **Vũ Xuân Phương (Tiếp):** "... Tôi ghi tới các anh vài dòng ý kiến đề nghị, Diễn Đàn nên có mục bạn đọc hỏi, chúng tôi trả lời..."

● **Hoàng Văn Thân (Tiếp):** "... Thật vui mừng khi đọc ĐĐ, tiếng nói của các anh chị là những người thân của chúng tôi trong những ngày sống xa tổ quốc, quê hương đang chịu nhiều đau khổ..."

● **Trọng Đức (USA):** "... lần đầu kể từ khi gặp tờ tạp chí đơn sơ nhưng phong phú này lại, chúng mình đã nhận ra nhau rồi, tôi thực sự mừng rỡ vì thấy được tương lai tươi sáng của dân tộc mình. Qua bao ngộ nhận hận thù bởi những siêu đẳng đối trá, cuối cùng dân tộc Việt Nam vẫn thắng như đã lừng lững đi lên..... Có lẽ thông điệp thắng tử là thông điệp của sự trở về hay của sự hồi sinh. Hy vọng một ngày không xa chúng ta sẽ gặp nhau trên quê hương yêu dấu. Trong lúc này hãy luôn chân cứng đá mềm trong việc phát huy sức mạnh của dân tộc..."

SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC TRONG THÁNG

Nắng Mới số 7 (Canada), Lửa Việt số 54 (Canada), Người Dân số 27,28 (Mỹ), Diễn Đàn Thanh Niên số 267,268 (Mỹ), Thế kỷ 21 số 37 (Mỹ), Tân Dân Xá (Pháp), Thông Luận số 49 (Pháp), Diễn Đàn Forum số 8 (Pháp), Đoàn Kết (Pháp), Cánh én số 14 (Đức), Diễn Đàn Việt Nam số 17 (Đức), Bản Tin Đức Quốc (Đức), Điểm Tin Báo Chí số 49 (Tiệp Khắc).

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Thời gian qua tính từ số 31 đến ngày 27.5.1991 chúng tôi đã nhận được:

Bài của các bạn sau đây:

Nguyễn Hòa (Kladno), Vũ Bằng (Liberec), Phạm Xuân Hải (BRD), Nguyễn Hữu Chung (Canada), Nguyễn Hoài Vân (France), Phan Tấn Hùng (France), Cường Mạnh Lại (Holland).

Tiền ủng hộ của các bạn:

Lê Minh Trang (50K, Bratislava), Nguyễn Tuyết Mai (100K, Bratislava), Lâm Quốc Oai (100K, Brno), Vũ Quốc Tuấn (50K, Brno), Trí Dân (100K, Hostinné), Trần Thanh (100K, Hradec Králové 2), Vũ Trung Kiên (100K, J. Hradec), Nguyễn Thăng Long (100K, Klásterec N/o), Nguyễn Văn Mạnh (100K, Krasná Lípa), Vũ Xuân Phương (50K, Trunov), Vũ Duy Nhân (150ATS, Austria), Nguyễn Từ Dũng (20DM, BRD), Hiếu Giang (20DM, BRD), Trương Minh Dũng (20DM, BRD), Ly Ly (20DM, BRD), Ban Hữu Phương (10DM, BRD), Lê Thanh Hà (10DM, BRD), Nguyễn Hữu Chung (20USD, Canada), Nguyễn Mạnh (12USD, Swiss),

Thư từ của các bạn:

Hoàng Văn Thân (Banská Bystric), Lê Minh Trang (Bratislava), Nguyễn Kim Đăng (Bratislava), Vũ Quốc Tuấn (Brno), Trần Thanh (Hradec Králové 2), Lục Đức Quý (Jicin), Nguyễn Hòa (Kladno), Vũ Thanh Liêm (Komámo), Các Bạn ở Krasná Lípa, Vũ Bằng (Liberec), Nguyễn Văn Thi (Praha 4), Hoàng Tuấn Hùng (Stráz Pod Ralskem), Vũ Xuân Phương (Trunov), Vũ Duy Nhân (Austria), Hoài Hương (BRD), Tổ Chức Nhân Quyền (BRD), Hiếu Giang (BRD), Nguyễn Ánh Tuyết (BRD), Vũ Tùng (BRD), Nguyễn Việt (BRD), Nguyễn Quốc Hùng (BRD), Phạm Xuân Hải (BRD), Trương Minh Dũng (BRD), Ban Hữu Phương (BRD), Lê Thanh Hà (BRD), Nguyễn Hữu Chung (Canada), Nguyễn Hoài Vân (France), Cường Mạnh Lại (Holland), Đinh Quang Anh Thái (USA), Nguyễn Mạnh (Swiss).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

FROM:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov - Blok 11/42
16000 Praha 6
Czechoslovakia

TO:

IMPRIMÉ